

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

2017



VICOSTONE
Thổi hồn vào đá



15
NĂM

XOAY CHUYỂN
NGHỊCH CẢNH

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CTCP	Công ty cổ phần
Công ty	Công ty cổ phần VICOSTONE
VICOSTONE	Công ty cổ phần VICOSTONE
PHENIKAA	Tập đoàn Phenikaa – Công ty mẹ
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
TGD	Tổng giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
PTBV	Phát triển bền vững
QTRR	Quản trị rủi ro
KTNB	Kiểm toán nội bộ
CNTT	Công nghệ thông tin
BCTC	Báo cáo tài chính
ĐVT	Đơn vị tính
USD	Đô la Mỹ
VNĐ	Việt Nam đồng



MỤC LỤC

PHẦN I

- 07 THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2017 CỦA VICOSTONE
- 08 TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- 10 VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VICOSTONE

12 TỔNG QUAN VỀ VICOSTONE

14 Sơ lược về Công ty

Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển

18 Những thông tin cơ bản về hoạt động của VICOSTONE

Lĩnh vực hoạt động chính

Công nghệ - Sản phẩm

Thị trường

22 Cơ cấu tổ chức - nhân sự

Sơ đồ tổ chức

Cơ cấu nhân sự

Tỷ lệ % lao động được hưởng Thỏa ước lao động tập thể

Tỷ lệ thôi việc của người lao động

26 Kết quả hoạt động 2015-2017

28 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA VICOSTONE

30 Tổng thể các giải pháp bảo vệ môi trường để phát triển bền vững

Xây dựng hệ thống pháp lý và hệ thống quản lý về an toàn môi trường theo các tiêu chuẩn quốc tế

Đầu tư hệ thống xử lý chất thải đồng bộ, hiện đại

Chú trọng công tác đầu tư cải tiến, nghiên cứu khoa học để cải thiện điều kiện làm việc, hướng đến nền sản xuất xanh

Áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý năng lượng, tài nguyên

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến

kiến thức nhằm nâng nhận thức cho người lao động

về công tác bảo vệ môi trường

Các hoạt động khác

PHẦN II

PHẦN III

34 Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp

Cơ cấu Quản trị về phát triển bền vững

Xây dựng hệ thống QTRR nhằm đảm bảo phát triển bền vững

Đảm bảo nguồn nhân lực để phát triển bền vững

Gắn kết với các bên liên quan

Cam kết với các bên liên quan

48 CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

50 Trách nhiệm sản phẩm

Quy trình sản xuất an toàn

Nguồn nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng

Hệ thống quản lý chất lượng

Quy trình xử lý khiếu nại của khách hàng

Cung cấp thông tin về sản phẩm

Hoạt động hỗ trợ thông tin cho khách hàng

Sở hữu trí tuệ và đầu tư Thương hiệu

59 Quản lý môi trường

Hệ thống tiêu chuẩn HSEQ

Xác định nhu cầu của các bên liên quan – các hoạt động quản lý môi trường

Quản lý năng lượng hiệu quả

Sử dụng nguồn nước hiệu quả

Quản lý khí thải và chất thải

74 Trách nhiệm đối với nhà nước, xã hội, cộng đồng

Tuân thủ nghĩa vụ thuế

Hỗ trợ và phát triển cộng đồng

76 BẢNG THAM CHIẾU NỘI DUNG BÁO CÁO PTBV VỚI CÁC TIÊU CHUẨN BỀN VỮNG CỦA GRI 4

THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2017 CỦA VICOSTONE

Mọi ý kiến đóng góp hoặc những câu hỏi liên quan đến nội dung Báo cáo phát triển bền vững của VICOSTONE xin vui lòng gửi về:

Công ty cổ phần VICOSTONE

- Ban Quan hệ cổ đông
- Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024 3368 5827
- Fax: 024 3368 6652
- Email: quanhecodong@vicostone.com
- Người liên hệ: Ông Đỗ Quang Bình
- ĐT: 0983.213.968

Báo cáo Phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE cung cấp cho các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan kết quả thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững của Công ty trong năm 2017 và tiến độ thực hiện những cam kết dài hạn về phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

Nội dung Báo cáo phát triển bền vững 2017 được VICOSTONE xác định căn cứ vào bối cảnh kinh tế, lĩnh vực hoạt động chính của VICOSTONE, những tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến kinh tế - môi trường - xã hội, mức độ quan tâm của Công ty và các bên liên quan gồm: các nhà đầu tư, các cổ đông, người lao động, đối tác, khách hàng, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tấn báo chí. Để đảm bảo tính hoàn chỉnh, khoa học, nội dung Báo cáo phát triển bền vững 2017 được xây dựng trên cơ sở Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững do UBCK Nhà nước kết hợp với Tổ chức tài chính Quốc tế (IFC - International Finance Corporation), Hướng dẫn lập báo cáo của Tổ chức Báo cáo Sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Initiative (GRI) và Guidelines 4 - Lĩnh vực Xây dựng và Bất động sản (Construction and Real Estate Sector Supplement). Các vấn đề trọng yếu được phân tích trong Báo cáo này bao gồm:

- Trách nhiệm đối với sản phẩm;
- Quản lý năng lượng hiệu quả;
- Quản lý khí thải, chất thải;
- Quản lý nguồn cung ứng bền vững;
- Đảm bảo nguồn lực cho chiến lược phát triển bền vững;
- Trách nhiệm đối với Nhà nước, xã hội, cộng đồng, nghiêm túc với xã hội.

Báo cáo phát triển bền vững 2017 được lập cho phạm vi hoạt động của VICOSTONE, không bao gồm các công ty có liên quan (công ty mẹ, công ty thành viên). Những tác động môi trường được phân tích trong Báo cáo này chủ yếu do hoạt động của các nhà máy sản xuất, nơi do tính chất hoạt động có những ảnh hưởng đáng kể.

Các số liệu tài chính được trích từ Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017 của CTCP VICOSTONE. Các thông tin về sản phẩm, sử dụng năng lượng, môi trường, xã hội, người lao động ... được tổng hợp từ các đơn vị chức năng trong Công ty và được Ban biên tập tiến hành kiểm chứng. Các số liệu nêu trên đều có sự đảm bảo về tính khách quan, chính xác từ các bên thứ ba có liên quan như Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam, Trạm Quan trắc và Phân tích Môi trường Lao động cung cấp, CTCP Tiết kiệm Năng lượng Bách Khoa.

Báo cáo Phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE được lập theo quy trình chặt chẽ, theo đó Ban điều hành trực tiếp chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng liên quan chuẩn bị nội dung, cung cấp thông tin trong các lĩnh vực mà họ chịu trách nhiệm, Ban biên tập chịu trách nhiệm điều phối, tổng hợp, kiểm chứng thông tin và biên soạn nội dung. Mặc dù vậy, Báo cáo vẫn có thể chưa bao hàm đầy đủ các thông tin, nội dung cần thiết mà các bên liên quan quan tâm, do đó, Công ty rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc để xây dựng Báo cáo được đầy đủ và toàn vẹn hơn.

TÂM NHÌN

“Trở thành Top 3 thương hiệu đá thạch anh bằng việc không ngừng phát triển, cải tiến và áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới để tạo ra những sản phẩm đá thạch anh giàu tính nghệ thuật, độc đáo và truyền cảm hứng cho mọi đối tượng.”

SỨ MỆNH

“Hiện thực hóa mọi cam kết, luôn tiên phong sáng tạo để mang đến những sản phẩm có giá trị nghệ thuật độc đáo, dẫn đầu xu hướng với chất lượng hàng đầu, thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng và truyền cảm hứng sáng tạo trong cuộc sống của họ.”

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

“Lấy sản xuất công nghiệp là kinh doanh cốt lõi, vật liệu sinh thái và sản phẩm công nghệ cao là mũi nhọn, tăng dần tỷ trọng tham gia chuỗi cung ứng cho các sản phẩm công nghệ cao.”

GIÁ TRỊ CỐT LÕI ĐÁNG TIN CẬY

VICOSTONE đã trở thành địa chỉ tin cậy về mọi mặt với một văn hoá đã được kiểm chứng “Làm những gì đã nói”, luôn luôn “hiện thực hoá mọi cam kết” dựa trên nền tảng:

- Nguồn nhân lực có kiến thức, tài năng, trách nhiệm, đam mê, sáng tạo, dám nghĩ dám làm;
- Coi sự hài lòng và tin tưởng của mọi nhân viên, khách hàng, cổ đông là mục tiêu hoạt động tối thượng của VICOSTONE;
- Sử dụng hiệu quả và luôn cập nhật những công nghệ mới nhất, được cải tiến liên tục cả trong sản xuất lẫn quản trị doanh nghiệp;
- Hiệu quả kinh doanh tốt, phát triển bền vững xuất phát từ năng lực tài chính mạnh và công nghệ quản trị tiên tiến.
- Trách nhiệm nghiêm túc với xã hội.

TIÊN PHONG

Về công nghệ mới, vật liệu mới và dẫn dắt xu thế mới trên thị trường, phát triển xanh, bền vững.

TRUYỀN CẢM HỨNG

Những cảm hứng từ thiên nhiên đã và đang giúp hội tụ những vẻ đẹp thiên nhiên tinh túy nhất vào sản phẩm VICOSTONE và từ đó tiếp tục truyền cảm hứng cho các khách hàng để họ tự tin theo đuổi và tạo ra không gian sống theo phong cách riêng của mình.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa doanh nghiệp chính là “phần hồn”, là yếu tố khác biệt tạo nên sự phát triển bền vững của mỗi doanh nghiệp. Tại VICOSTONE “**Tính trung thực – Tinh thần trách nhiệm – Sự đam mê – Sẵn sàng đương đầu với khó khăn**” chính là những nét văn hóa cốt lõi của người VICOSTONE.

SÁNG TẠO, CẢI TIẾN NHẪM TẠO RA SỰ KHÁC BIỆT

Sự đổi mới, sáng tạo không chỉ là sáng tạo ra những cái mới, tiên phong áp dụng phát triển công nghệ mới mà còn là cải tiến quy trình thiết bị để tạo giá trị gia tăng cho khách hàng và các bên liên quan với chiến lược phát triển bền vững.

HỢP TÁC TẠO GẮN KẾT

Trong quan hệ công việc, phải có trách nhiệm hợp tác, hỗ trợ hướng dẫn (nếu có thể), không trốn tránh, đùn đẩy trách nhiệm của mình cho đồng nghiệp, luôn hướng tới lợi ích chung của Công ty và đặt lợi ích của Công ty lên trên lợi ích cá nhân và lợi ích nhóm.

DŨNG CẢM TẠO Ý CHÍ

Gan dạ, không sợ gian khổ, nguy hiểm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn và thử thách, chấp nhận rủi ro, kiên trì theo đuổi mục tiêu đã đặt ra, dám nghĩ dám làm, sẵn sàng lên tiếng bảo vệ lẽ phải, bày tỏ quan điểm của bản thân.

TÔN TRỌNG TẠO ĐOÀN KẾT

Tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt cấp bậc, tuổi tác, giới tính, luôn khuyến khích bày tỏ quan điểm cá nhân, khuyến khích tư duy phản biện theo hướng tích cực để đóng góp cho công việc chung.

TRUNG THỰC TẠO NIỀM TIN

Luôn tuân theo chuẩn mực đạo đức, chân thật trong từng lời nói và hành động, ngay thẳng và thành thật trong mỗi việc làm, chân thành trong cách đối xử mọi người, luôn nhìn nhận khách quan trong công việc, luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lý, bảo vệ lẽ phải, và dũng cảm nhận lỗi khi mắc khuyết điểm.

KỶ LUẬT TẠO SỨC MẠNH

Tôn trọng pháp luật và các quy định của Công ty, tuân thủ các quy trình, chính sách của Công ty, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

LIÊM CHÍNH TẠO GIÁ TRỊ CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC

Minh bạch, rõ ràng trong xử lý các vấn đề trong công việc và cuộc sống.

THÍCH ỨNG VỚI NHỮNG THAY ĐỔI NHANH CHÓNG CỦA MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Nhạy bén nhận diện kịp thời, chấp nhận thách thức, nắm bắt cơ hội, quyết tâm tìm ra giải pháp để phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh.

COI TRỌNG GIÁ TRỊ THỜI GIAN

Yêu cầu cao về tính khẩn trương và chính xác của thời gian; coi thời gian là cơ hội và cơ sở để tạo dựng giá trị lâu dài.

Hệ thống giá trị công việc được ghi nhận thông qua:

- Điều kiện môi trường làm việc và phát triển cá nhân;
- Thu nhập;
- Mức độ công nhận đối với khả năng và đóng góp của mỗi cá nhân;
- Tinh thần trách nhiệm: đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân và trách nhiệm chung lên trên cái tôi;
- Thời gian làm việc lâu dài và ổn định;
- Đào tạo liên tục và liên tục cải tiến.



TỔNG QUAN VỀ VICOSTONE

SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY
NHỮNG THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VICOSTONE
CƠ CẤU TỔ CHỨC - NHÂN SỰ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2015-2017





SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

01 THÔNG TIN CHUNG

TÊN CÔNG TY: **CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE**

TÊN GIAO DỊCH: VICOSTONE JOINT STOCK COMPANY

TÊN VIẾT TẮT: VICOSTONE

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ:

0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 16/04/2018.

VỐN ĐIỀU LỆ: **1.600.000.000.000** đồng (Một nghìn sáu trăm tỷ đồng).

ĐỊA CHỈ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

ĐIỆN THOẠI: 024 3368 5826

FAX: 024 3368 6652

WEBSITE: <http://vicostone.com>

EMAIL: quanhecodong@vicostone.com

TÊN CHỨNG KHOÁN: Cổ phiếu Công ty cổ phần VICOSTONE

MỆNH GIÁ: 10.000 đồng

MÃ CỔ PHIẾU: **VCS**

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NIÊM YẾT: **160.000.000 CP**
tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
ĐANG LƯU HÀNH: **160.000.000 CP**

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

HỌ VÀ TÊN: Ông PHẠM ANH TUẤN

CHỨC VỤ: Tổng Giám đốc

ĐIỆN THOẠI: 024 3368 5826

FAX: 024 3368 6652

DI ĐỘNG: 0977 150 881

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

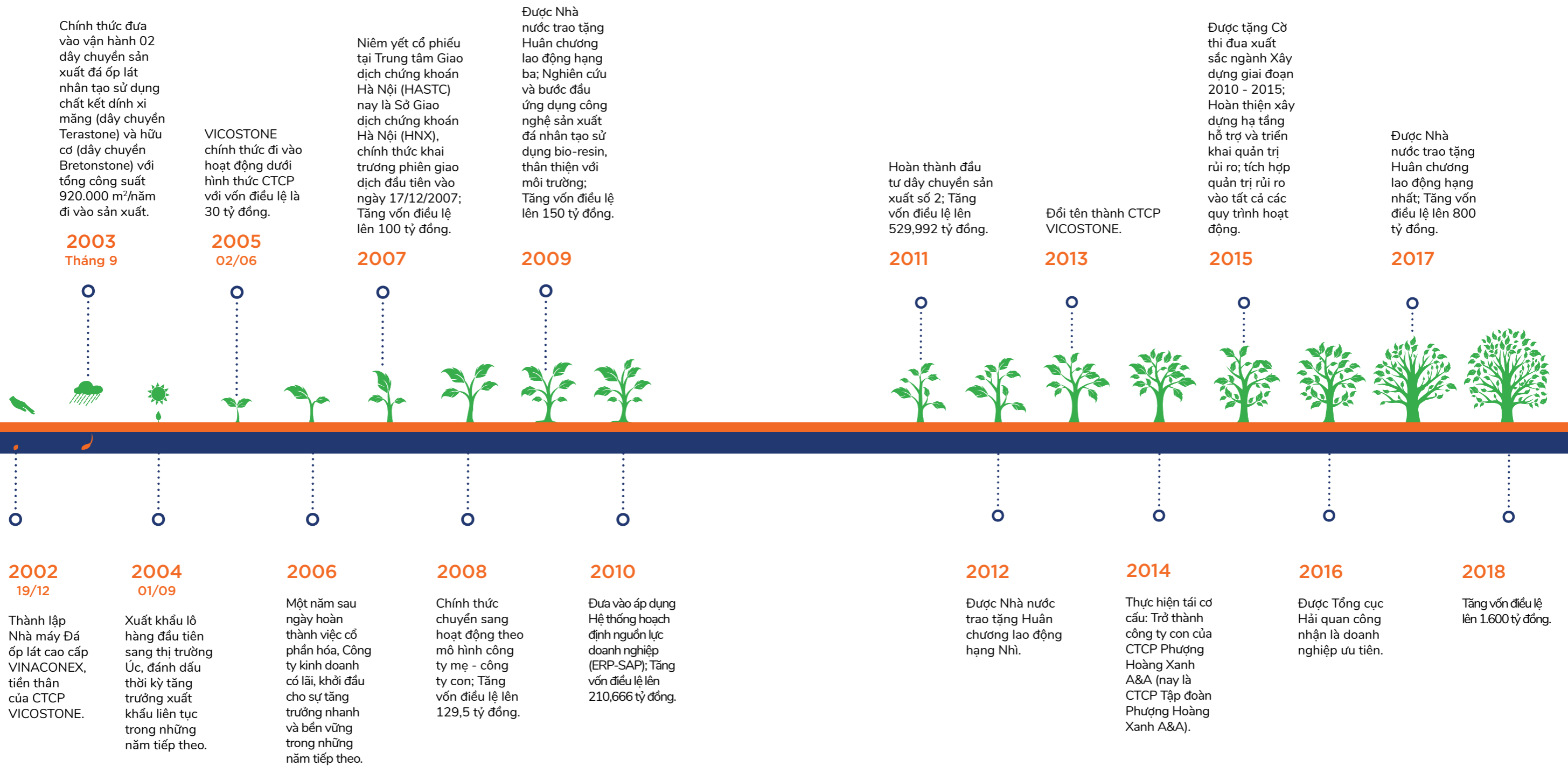
CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ: Tầng 8, tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐIỆN THOẠI: 024 3831 5100

Thực hiện kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016 2017

02 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NHỮNG THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VICOSTONE

01 LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

VICOSTONE xác định lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là sản xuất và kinh doanh sản phẩm đá thạch anh cao cấp thương hiệu VICOSTONE®.

02 CÔNG NGHỆ - SẢN PHẨM

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

Sản phẩm đá thạch anh thương hiệu VICOSTONE® được sản xuất theo công nghệ “**Compaction by Vibrocompresion Under Vacuum**” (Công nghệ rung ép vật liệu trong môi trường chân không) được chuyển giao từ hãng Breton - Ý. Công nghệ sản xuất của VICOSTONE là công nghệ khép kín và hoàn toàn thân thiện với môi trường.

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ



Nhờ áp dụng công nghệ hiện đại, quá trình sản xuất tại VICOSTONE:

- Tiết kiệm được năng lượng (nhiệt năng) do không phải nung ở nhiệt độ cao như các loại vật liệu ốp lát nhân tạo theo các công nghệ khác;
- Không có khí thải từ quá trình dưỡng hộ như các loại vật liệu ốp lát qua nung khác;
- Tiết kiệm tối đa điện năng do việc dưỡng hộ sử dụng dầu tải nhiệt tuần hoàn và được kiểm soát chính xác thông qua hệ thống kiểm soát hiện đại;
- Tuyệt đối an toàn với người sử dụng do nguyên liệu đầu vào được kiểm tra và đảm bảo an toàn thành phẩm.



CBCNV R&D tại phòng thí nghiệm

SẢN PHẨM

Sản phẩm đá thạch anh thương hiệu VICOSTONE® với thành phần cốt liệu chính tới 90% là thạch anh tự nhiên được kết dính bởi nhựa polymer cùng các thành phần tạo màu, được sản xuất theo công nghệ tiên tiến nhất hiện nay – Công nghệ rung ép vật liệu trong môi trường chân không (Compaction by Vibrocompresion Under Vaccum) chuyển giao từ hãng Breton Spa (Ý).

Với nền tảng là công nghệ tiên tiến, hiện đại trong lĩnh vực sản xuất đá ốp lát nhân tạo, có mức độ tự động hóa cao cùng với những cải tiến thiết bị mang tính đột phá, cho phép tạo ra sản phẩm đá nhân tạo, bản chất là vật liệu composit với chất lượng hoàn hảo cả về tính năng kỹ thuật cũng như thẩm mỹ của sản phẩm. Cùng với dây chuyền thiết bị -

công nghệ hiện đại, nguyên vật liệu tinh khiết, an toàn tuyệt đối với môi trường và người sử dụng, sản phẩm VICOSTONE® có những ưu điểm vượt trội mà các sản phẩm đá tự nhiên hay nhân tạo khác không thể có được. Không chỉ đa dạng về màu sắc, hoa văn, mang đầy đủ các đặc điểm phong phú của đá tự nhiên, đá thạch anh thương hiệu VICOSTONE® còn sở hữu các tính chất cơ lý vượt trội như khả năng chống xước, chống va đập, khả năng chống thấm nước, độ bền, uốn, nén...

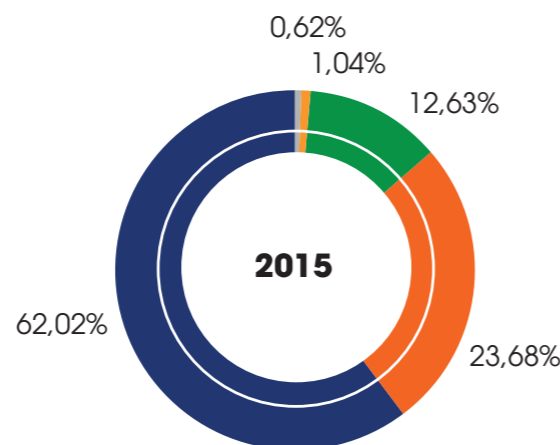
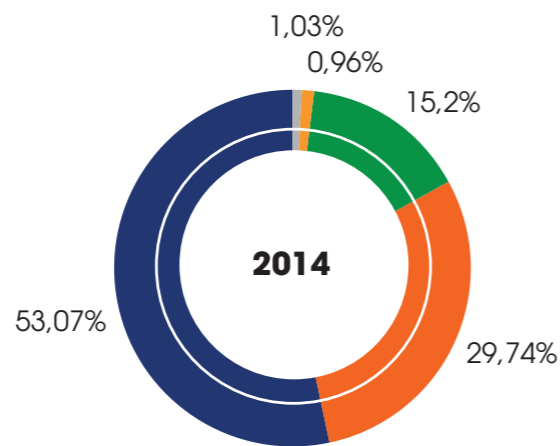
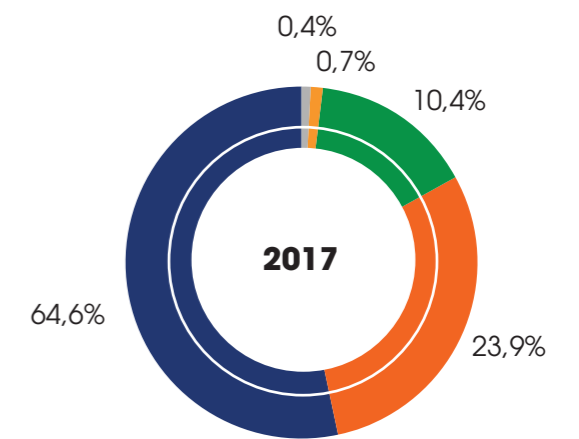
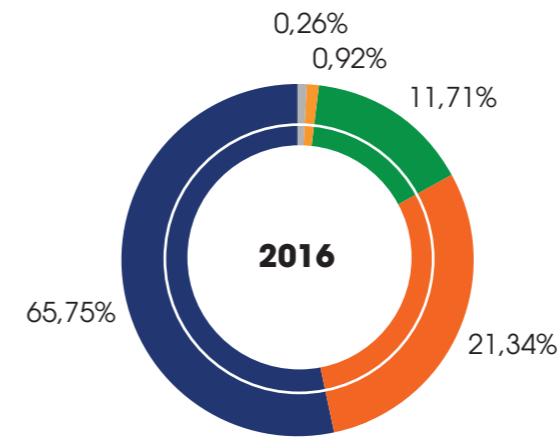
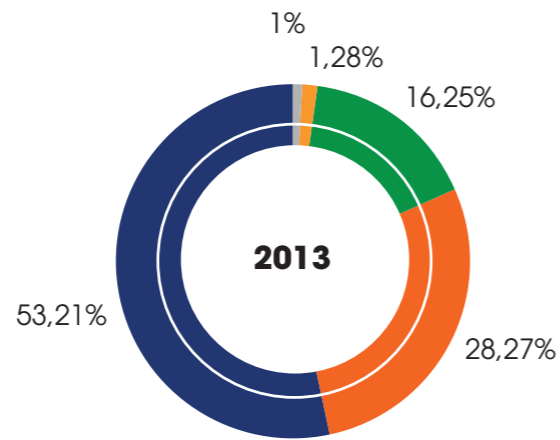
Với các ưu thế vượt trội, đá thạch anh thương hiệu VICOSTONE® là sự lựa chọn lý tưởng cho các ứng dụng bề mặt trong nhà, bao gồm: mặt bàn bếp, bàn trang điểm, bồn tắm, bồn rửa, ốp tường, lát sàn và nhiều ứng dụng khác.

KHẢ NĂNG CUNG ỨNG

Hiện VICOSTONE sở hữu 02 dây chuyền sản xuất đá nhân tạo Breton và là đầu mối xuất khẩu cho toàn Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A (gồm 5 dây chuyền với tổng công suất 2,5 triệu m²/năm). Sản phẩm đá thạch anh thương hiệu VICOSTONE® đã được xuất khẩu đến trên 40 quốc gia, tại cả 5 châu lục thông qua các kênh bán hàng trực tiếp và các nhà phân phối bản địa.

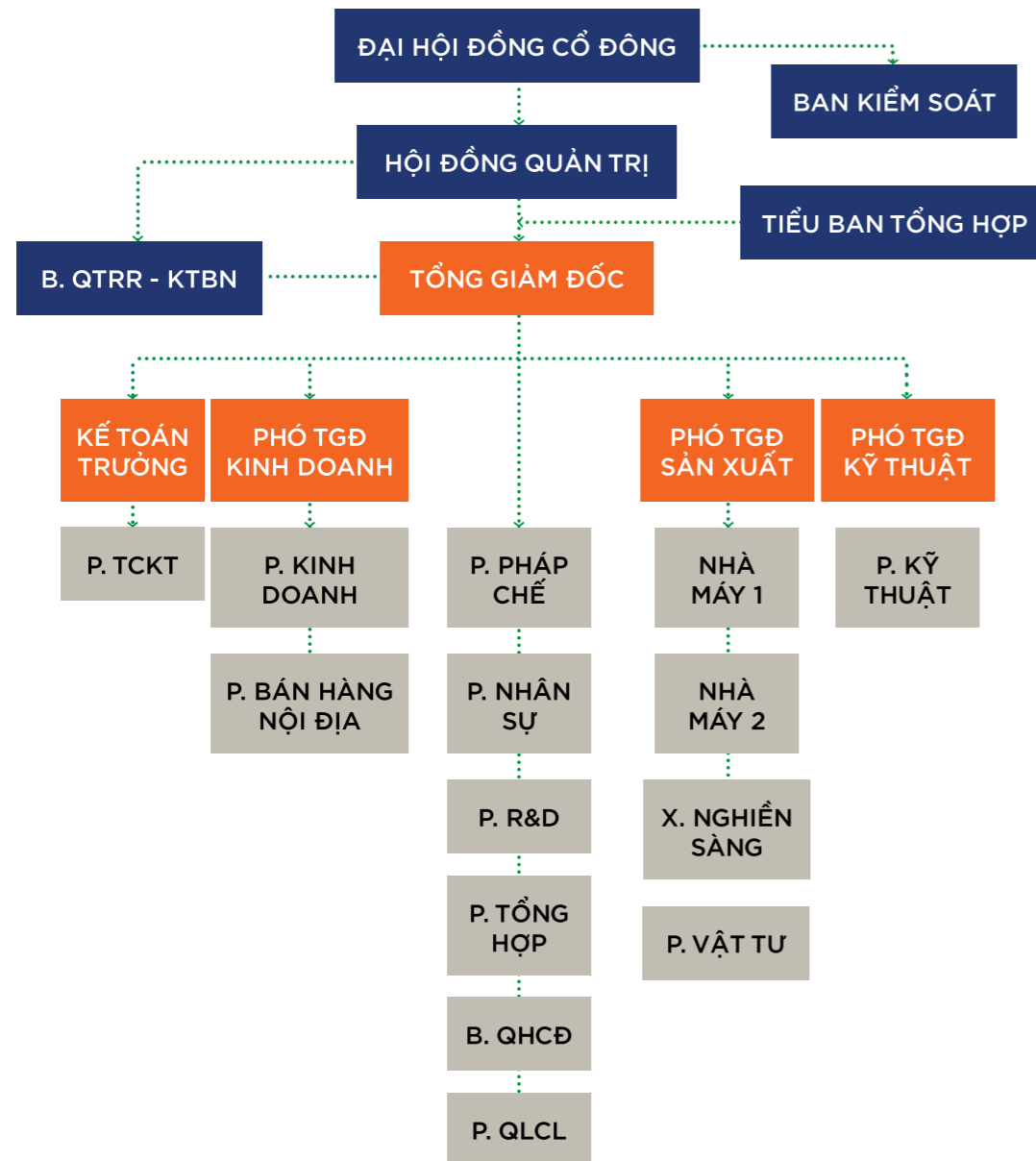
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CỦA VICOSTONE

Năm 2017, tổng doanh thu xuất khẩu của VICOSTONE đạt 139,2 triệu USD, tăng trưởng 21,1% so với năm 2016, trong đó tập trung vào các thị trường trọng điểm gồm Bắc Mỹ, Châu Úc và Châu Âu. Tại các thị trường chủ chốt, VICOSTONE đã và đang xây dựng được vị thế nhất định với thị phần đáng kể. Ví dụ, tại thị trường Mỹ, theo thống kê của USITC (Hải quan Mỹ), tổng kim ngạch nhập khẩu Đá thạch anh vào Mỹ năm 2016 tính theo giá CIF đạt khoảng 750 triệu USD với hàng trăm nhà cung cấp khác nhau. Trong đó, doanh thu xuất khẩu của VICOSTONE vào Mỹ đạt 79,42 triệu USD (tính theo giá CIF), tương đương với khoảng 11% thị phần, đứng thứ 4 trong các nhà xuất khẩu đá thạch anh vào Mỹ. Tại Canada, mặc dù chỉ mới tập trung phát triển thị trường từ năm 2016, đến nay sản phẩm VICOSTONE® của Công ty đã chiếm khoảng 3,5% trong cơ cấu thị trường đá nhân tạo Canada (tính theo số liệu xuất khẩu của VICOSTONE và con số ước tính nhu cầu thị trường của Tổ chức Freedomia).



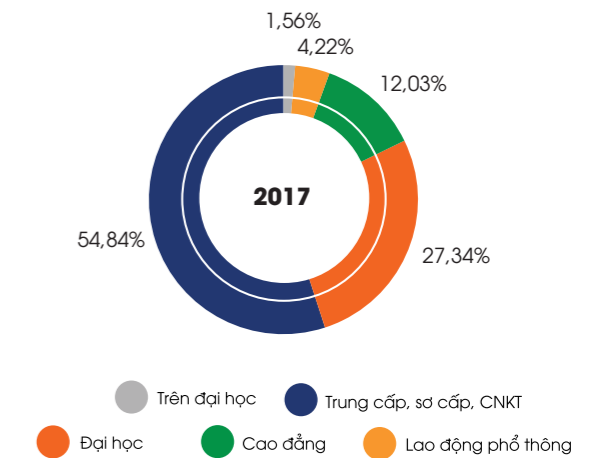
CƠ CẤU TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

01 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



02 CƠ CẤU NHÂN SỰ

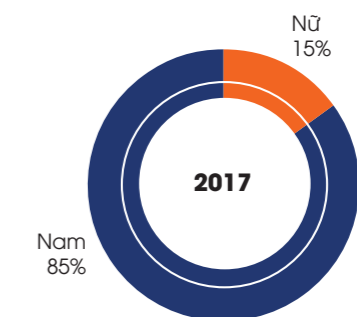
Tổng số lao động của VICOSTONE tại thời điểm ngày 31/12/2017 là 640 người. Lao động trong Công ty hiện nay thuộc lao động trẻ (dưới 35 tuổi) (~64%) với lực lượng lao động nam là chủ yếu (85%) và hầu hết đã được qua đào tạo nghề (96%).



CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO TRÌNH ĐỘ

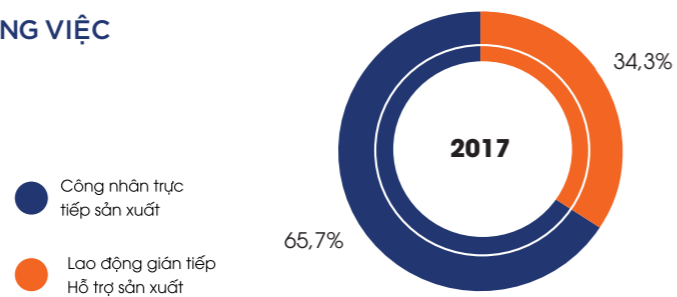
STT	Trình độ	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Tỷ lệ tăng 2017 so với 2015 (%)
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
1	Trên đại học	09	1,55	08	1,30	10	1,56	11,11
2	Đại học	148	25,47	157	25,57	175	27,34	18,24
3	Cao đẳng	72	12,39	80	13,03	77	12,03	6,94
4	Trung cấp, sơ cấp, CNKT	344	59,21	357	58,14	351	54,84	2,03
5	Lao động phổ thông	08	1,38	12	1,95	27	4,22	237,50
Tổng		581	100	614	100	640	100	

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH



STT	Giới tính	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Tỷ lệ tăng 2017 so với 2015 (%)
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
1	Nam	492	84,68	522	85,02	544	85	10,57
2	Nữ	89	15,32	92	14,98	96	15	7,87
3	Tổng	581	100	614	100	640	100	

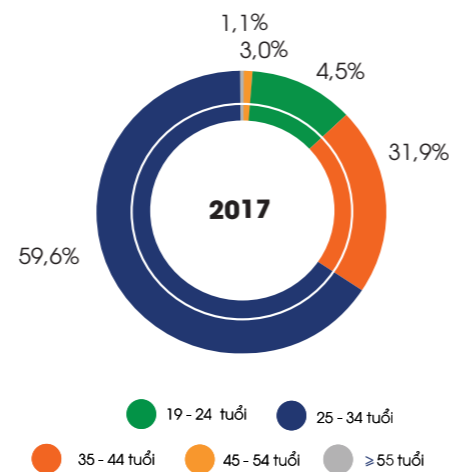
CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC



STT	Tính chất công việc	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Lao động gián tiếp - Hỗ trợ sản xuất	201	34,60	220	35,83	219	34,3
2	Công nhân trực tiếp sản xuất	380	65,40	394	64,17	421	65,7
3	Tổng	581	100	614	100	640	100

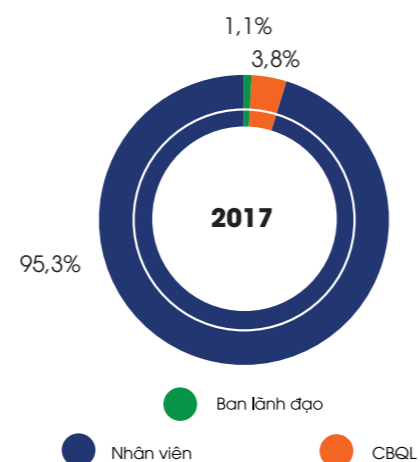
CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI

STT	Độ tuổi	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	19-24	31	5,34	28	4,56	29	4,5
2	25-34	396	68,16	395	64,33	381	59,6
3	35-44	128	22,03	166	27,04	204	31,9
4	45-54	22	3,79	20	3,26	19	3,0
5	≥ 55	04	0,69	05	0,81	07	1,1
	Tổng	581	100	614	100	640	100



CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO PHÂN CẤP QUẢN LÝ

STT	Phân cấp	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Ban Lãnh đạo	08	1,38	08	1,30	07	1,1
2	CBQL	24	4,13	28	4,56	24	3,8
3	Nhân viên	549	94,49	578	94,14	609	95,3
	Tổng	581	100	614	100	640	100



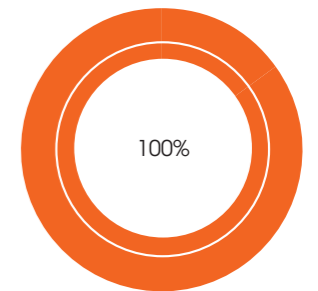
Như vậy, có thể thấy:

Lao động trong Công ty hiện nay thuộc độ tuổi chủ yếu dưới 35 (chiếm 64%). Nguồn nhân lực trẻ chính là lợi thế giúp Công ty xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận có năng lực, nhiệt huyết, gắn bó để tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Số lượng lao động nam chiếm 85%, tỷ lệ lao động trực tiếp chiếm 65,7% tổng số lao động đáp ứng được nguồn lực phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty (Vật liệu xây dựng)

Với 28,9% số lượng lao động có trình độ Đại học trở lên, 54,84% số lượng lao động có trình độ Trung cấp, sơ cấp, kỹ thuật viên, chất lượng lao động đầu vào của VICOSTONE có nền tảng khá tốt, thuận lợi để sử dụng, bố trí và đào tạo nâng cao đáp ứng yêu cầu và mục tiêu chiến lược của Công ty.

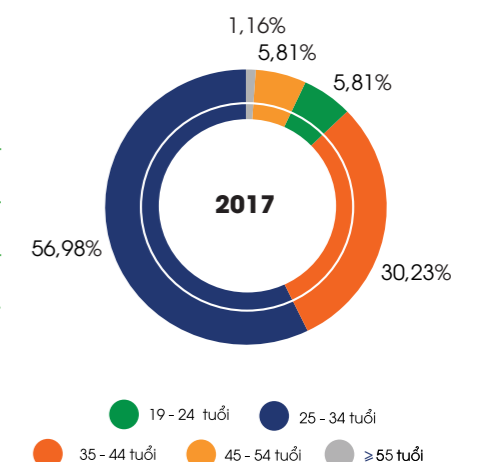
03 TỶ LỆ % LAO ĐỘNG ĐƯỢC HƯỜNG THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ



04 TỶ LỆ THÔI VIỆC CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

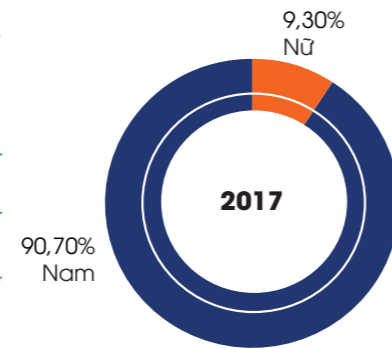
TỶ LỆ THÔI VIỆC THEO TUỔI TÁC

STT	Giới tính	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	19-24	0	0,00	10	13,89	5	5,81
2	25-34	54	62,79	47	65,28	49	56,98
3	35-44	29	33,72	11	15,28	26	30,23
4	45-54	3	3,49	3	4,17	5	5,81
5	≥ 55	0	0,00	1	1,39	1	1,16
	Tổng	86	100,00	72	100,00	86	100,00



TỶ LỆ THÔI VIỆC THEO GIỚI TÍNH

STT	Giới tính	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Nam	61	70,93	64	88,89	78	90,70
2	Nữ	25	29,07	8	11,11	8	9,30
3	Tổng	86	100,00	72	100,00	86	100,00



Nhờ có điều kiện môi trường làm việc tốt, chính sách lương, thưởng hấp dẫn, chế độ phúc lợi đa dạng nên VICOSTONE đã rất thành công trong việc thu hút và giữ chân nhân viên. Trong năm 2017 Công ty có 86/640 nhân viên thôi việc, chiếm khoảng 13,44 %, đây là tỷ lệ phù hợp, biến động nhân sự không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, mà vẫn đảm bảo có sự đổi mới, sàng lọc.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2015-2017

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN NĂM 2015 - 2017

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH NĂM 2015	TH NĂM 2016	TH (%) NĂM 2017	TĂNG/GIẢM 2017 SO VỚI 2016
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	2.648.228	3.242.148	4.408.080	35,96
2	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	93,87	115,08	139,17	20,93
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	404.633	675.982	1.121.778	65,95
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	187.920	214.818	172.137	-19,87
5	Lao động & Tiền lương					
	Lao động có đến cuối kỳ báo cáo	Người	585	614	640	4,23
	Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	15.179	16.128	17.020	5,54

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán, riêng năm 2017 là báo cáo riêng vì không có công ty con)



PHẦN II

CHIẾN LƯỢC

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA

VICOSTONE

TỔNG THỂ CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
GẮN KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



TỔNG THỂ CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“Trong quá trình sản xuất, kinh doanh VICOSTONE đã và đang từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững qua việc xây dựng, duy trì chính sách môi trường với cam kết: Không thải chất gây ô nhiễm, độc hại ra môi trường, xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch và tiết kiệm tài nguyên. Để thực hiện những cam kết trên, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ để bảo vệ môi trường trong và ngoài khu vực sản xuất.”

01 XÂY DỰNG HỆ THỐNG PHÁP LÝ VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ VỀ AN TOÀN, MÔI TRƯỜNG THEO CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

VỀ HỆ THỐNG PHÁP LÝ

Ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng, Công ty đã thực hiện đánh giá tác động môi trường được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, cấp giấy chứng nhận, giấy phép môi trường. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, VICOSTONE luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Hàng năm, VICOSTONE đều mời các đơn vị độc lập, đủ năng lực để thực hiện giám sát môi trường định kỳ. Các kết quả đánh giá đều đáp ứng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN MÔI TRƯỜNG

Hiện tại, VICOSTONE đã áp dụng và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007, Hệ thống Trách nhiệm xã hội SA 8000. Hoạt động đánh giá và kiểm tra công tác bảo vệ môi trường được duy trì thực hiện hàng ngày, kịp thời xử lý tình huống phát sinh, không để xảy ra ô nhiễm.

02 ĐẦU TƯ HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI

Hoạt động chủ yếu trong các nhà máy sản xuất tại Công ty là sản xuất đá tấm thạch anh, quá trình sản xuất sử dụng nguyên liệu chính là đá hạt thạch anh, cát silic, nhựa polyester không no. Chất thải phát sinh từ quá trình sản xuất chủ yếu là bụi, nước thải sinh hoạt, bùn từ quá trình mài và nước mài được xử lý nước tuần hoàn.

Xác định công tác bảo vệ môi trường phải luôn song hành với hoạt động sản xuất, ngay từ giai đoạn xây dựng hạ tầng, lắp đặt dây chuyền thiết bị sản xuất, VICOSTONE đã trang bị các hệ thống xử lý chất thải phát sinh gồm: bụi, khí thải, nước tuần hoàn sản xuất, nước thải sinh hoạt.

HỆ THỐNG XỬ LÝ BỤI

Duy trì và cải tiến hệ thống lọc bụi sử dụng túi vải lọc polyester chịu nước, chịu dầu, toàn bộ các vị trí phát sinh bụi đều được lắp đầu hút, đưa về hệ thống xử lý. Khí thải vô cơ ở đầu ra hệ thống xử lý bụi đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 19:2009 – yêu cầu về khí thải công nghiệp đối với bụi và khí vô cơ.



HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

Duy trì hệ thống xử lý khí thải, toàn bộ các vị trí phát sinh mùi hay khí thải đều được lắp đầu hút, khí thải được hút về và lọc qua các tấm màng lọc than hoạt tính trước khi thải ra ngoài không khí. Khí thải ở đầu ra hệ thống xử lý đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 20:2009 – yêu cầu về khí thải công nghiệp đối với một số khí hữu cơ.

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC TUẦN HOÀN KHÉP KÍN

Nước thải phát sinh từ quá trình mài được xử lý bởi hệ thống Silo. Cặn bùn phát sinh từ quá trình xử lý nước tuần hoàn khép kín được giải quyết bởi đặt hệ thống ép bùn. Bùn từ trạng thái lỏng được ép khô, chuyển sang trạng thái rắn, lưu giữ tạm thời trong khoang chứa có mái che trong thời gian chờ vận chuyển và xử lý cuối.

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Áp dụng hệ thống xử lý theo công nghệ AAO+MBR. Để đáp ứng yêu cầu thực tế, năm 2017, Công ty đã đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, với công suất tổng từ 90m³/ngày đêm lên 115m³/ngày đêm.

03 CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CẢI TIẾN, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỂ CẢI THIẾN ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, HƯỚNG ĐẾN NỀN SẢN XUẤT XANH.

Với định hướng sản xuất xanh gắn với bảo vệ môi trường, công tác nghiên cứu khoa học nhằm cải thiện môi trường luôn được Ban Lãnh đạo Công ty quan tâm và coi là nhiệm vụ trọng yếu gắn liền với sản xuất. Trong những năm qua, VICOSTONE đã triển khai nhiều đề tài nghiên cứu khoa học để bảo vệ môi trường, điển hình là đề tài “Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải từ quá trình sản xuất đá nhân tạo để sản xuất các loại nguyên vật liệu thân thiện môi trường”. Bên cạnh đó, VICOSTONE đã triển khai nghiên cứu và sản xuất nhiều loại sản phẩm như: vữa khô trộn

sẵn sử dụng làm keo lát nền. Năm 2016, VICOSTONE đã sản xuất thành công keo lát nền và đưa vào sử dụng tại dự án Nhà ở cho cán bộ công nhân viên. Đây là loại nguyên liệu tuyệt đối an toàn cho người sử dụng. Tính đến nay, Công ty đã sản xuất trên 300 tấn keo lát nền, giúp Công ty tiết kiệm được gần 2,5 tỷ đồng so với việc mua sản phẩm tương tự trên thị trường. Ngoài ra, Công ty vẫn đang tiếp tục triển khai nghiên cứu sản xuất sản phẩm keo chít mạch, keo ốp tường và gạch không nung theo công nghệ Geopolymer có thành phần chủ yếu là bột đá

thải trong quá trình sản xuất đá nhân tạo. Để tài được áp dụng thành công là tiền đề để giải quyết triệt để bột đá thải từ quá trình sản xuất, giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường.

Nhằm không ngừng nâng cao điều kiện làm việc cho người lao động, toàn bộ các Nhà máy sản xuất trong Công ty đều đã lắp đặt hệ thống làm mát và cấp khí tươi vào nhà xưởng, tạo không gian làm việc thoáng khí, giảm nồng độ khí thải, tăng cường sự lưu thông không khí trong nhà xưởng, giúp cải thiện điều kiện làm việc rõ rệt.

Song song với đó, Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh các chương trình Kaizen-5S trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2017, hàng trăm ý tưởng Kaizen về môi trường và an toàn được triển khai, mang lại hiệu quả thực sự, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty, điển hình như:



Một góc không gian làm việc tại khu vực sản xuất của Công ty



Lắp đồng hồ báo áp suất khí nén tại hộp điều khiển van khí nén xả bùn khu vực silo bùn trạm nước, giúp kiểm soát hoàn toàn, không để bùn tràn ra ngoài.



Thay đường ống mềm dẫn catalyst bằng đường ống inox, loại bỏ hoàn toàn việc rò rỉ hóa chất lỏng ra ngoài nền.



Thay đổi cơ cấu cấp nước giàn mài bóng, nâng cao chất lượng và tiết kiệm nước sạch trong sản xuất...

04 ÁP DỤNG HIỆU QUẢ HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG, TÀI NGUYÊN

Xác định quản lý năng lượng là vấn đề trọng yếu trong hoạt động phát triển bền vững, Công ty đã triển khai hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001. Toàn bộ các công đoạn sử dụng năng lượng điện, gas, dầu diesel, nước sạch đều có định mức sử dụng rõ ràng trong quy định, quy trình ban hành; có bộ phận chuyên môn theo dõi, giám sát, phân tích dữ liệu năng lượng để cảnh báo và đưa ra các giải pháp kịp thời về việc sử dụng năng lượng, tránh lãng phí mà vẫn đảm bảo sản xuất. Ngoài ra, Công ty cũng đã ban hành các chế tài cụ thể đối với những trường hợp vi phạm về sử dụng năng lượng.

Hiện tại, Công ty đang bước đầu triển khai lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời, hòa vào mạng lưới điện Quốc gia. Đây là một trong những giải pháp năng lượng xanh tiên tiến nhất trên thế giới, dự kiến tổng công suất điện từ hệ thống năng lượng mặt trời là 1,6 MW với mức đầu tư khoảng 35 tỷ đồng. Việc sử dụng nguyên vật liệu sản xuất được tối ưu, các sản phẩm được tính toán mức tiêu hao nguyên vật liệu đầu vào phù hợp với công nghệ, hoạt động quản lý nguyên liệu từ kho tới khu vực sản xuất được thực hiện tốt, quy trình sản xuất được giám sát nghiêm ngặt nên tỷ lệ nguyên liệu rơi vãi, hỏng trong quá trình sản xuất giảm tối đa, do đó việc sử dụng tiết kiệm tài nguyên phù hợp, không lãng phí.

05 ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC, PHỔ BIẾN KIẾN THỨC NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.



Khóa đào tạo an toàn, vệ sinh, lao động

Với mục đích góp phần cải thiện môi trường làm việc, tiết kiệm nguyên vật liệu, bảo vệ môi trường..., VICOSTONE định kỳ mở các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về vệ sinh, an toàn lao động với quy mô toàn Công ty, tổ chức tuyên truyền tới CBCNV sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, năng lượng ở tất cả các đơn vị. Tại khu vực sản xuất, mỗi nhà máy có hòm đựng phiếu để xuất cải tiến để CBCNV đóng góp ý tưởng, kiến nghị, đề xuất cải tiến về chất lượng, an toàn, môi trường... Bên cạnh đó, Công ty cũng duy trì các hoạt động về vệ sinh công nghiệp ở mọi khu vực sản xuất, chú trọng đến công tác trồng mới, chăm sóc cây xanh, tạo cảnh quan, bóng mát, góp phần hạn chế phát tán bụi ra môi trường.

06 CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

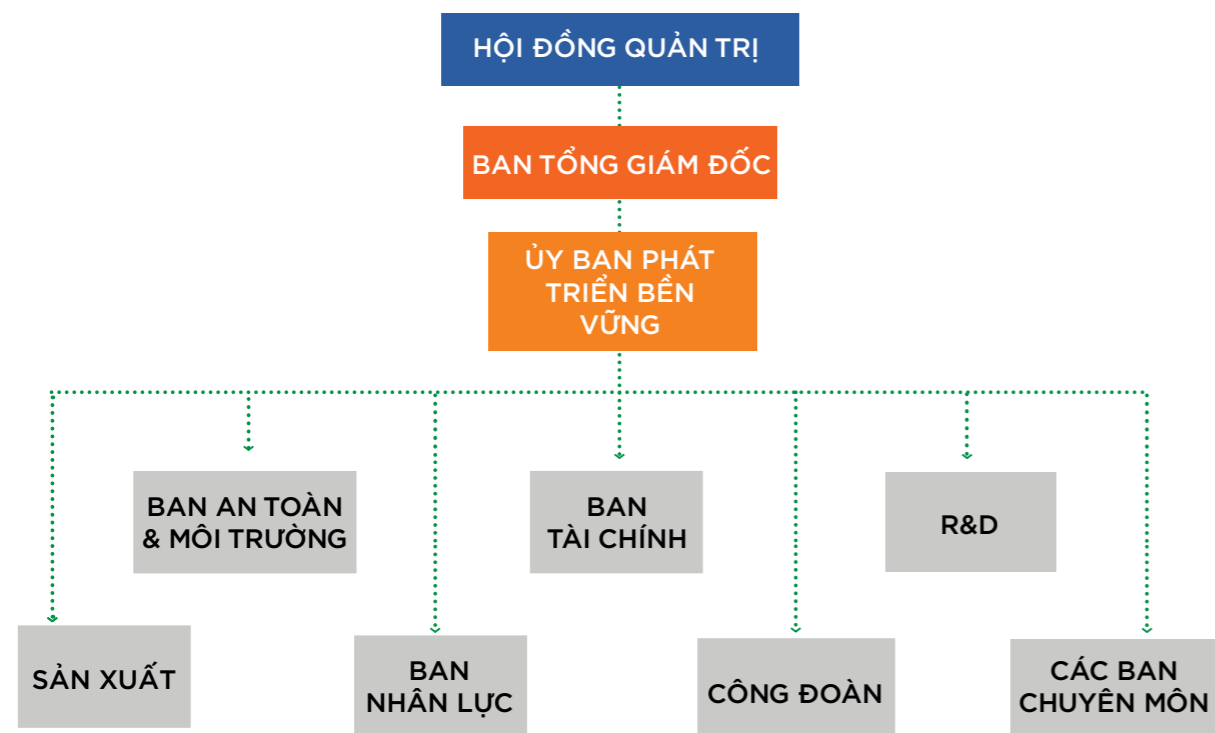
Ngoài các hoạt động trên, VICOSTONE còn xây dựng và thực hiện các hoạt động, chương trình khác nhằm bảo vệ môi trường với mục tiêu rõ ràng, kế hoạch cụ thể, nổi bật như:

- Phát triển các dòng sản phẩm đá nhân tạo sử dụng nguyên liệu từ Bio-resin, một loại nhựa có nguồn gốc thực vật, hoàn toàn thân thiện với môi trường đang dần được đưa vào sử dụng trong sản xuất, thay thế cho resin gốc dầu mỏ;
- Sử dụng các nguyên vật liệu tái chế như sứ phế thải, kính gương phế thải, đá thạch anh tái chế... để sản xuất các vật liệu composite cao cấp, giảm nhu cầu đối với nguyên vật liệu gốc;
- Trang bị kho lưu chứa tạm thời đối với nhóm chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất, đảm bảo các tiêu chuẩn đối với kho chứa chất thải nguy hại.

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động, việc cân bằng lợi ích kinh tế và môi trường luôn là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp. Bằng những nỗ lực không ngừng, Ban Lãnh đạo và CBCNV VICOSTONE đã, đang và sẽ tạo dựng được thế cân bằng giữa hai yếu tố tưởng như mâu thuẫn đó trên chiến lược phát triển bền vững – “Sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường”.

GẮN KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

01 CƠ CẤU QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Tại VICOSTONE, Hội đồng quản trị giữ vai trò là cơ quan hoạch định chiến lược, định hướng công tác phát triển bền vững và kiểm soát việc thực hiện công tác phát triển bền vững với sự giúp việc của Ủy ban chiến lược phát triển bền vững.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo yêu cầu phát triển bền vững.

Trưởng các phòng ban và Công đoàn Công ty có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu phát triển bền vững.

02 XÂY DỰNG HỆ THỐNG QTRR NHẪM ĐẢM BẢO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐỊNH HƯỚNG HỆ THỐNG QTRR TẠI VICOSTONE

“Dẫn dắt rủi ro để phát triển bền vững” là kim chỉ nam cho việc triển khai hệ thống quản trị rủi ro và thực hiện quản lý rủi ro tại Công ty. Định hướng này thể hiện tính chủ động trong việc quản trị rủi ro ở mọi cấp quản lý, trong tất cả các quá trình thực hiện công việc. Hệ thống Quản trị rủi ro của VICOSTONE được xây dựng trên nền tảng các hệ thống chuẩn mực quốc tế về Quản trị rủi ro như ISO 31000:2009, khung Quản trị Rủi ro doanh nghiệp COSO,... với các yếu tố chính gồm:

- Đảm bảo hệ thống thông tin hiệu quả, xuyên suốt trong toàn Công ty;
- Sự hiểu biết đầy đủ các vai trò và trách nhiệm của mỗi cá nhân;
- coi trọng công tác đào tạo, tru yền thông;
- Cung cấp đầy đủ các nguồn lực, lựa chọn những con người phù hợp, trao quyền mạnh mẽ cho các cá nhân có khả năng lãnh đạo và triển vọng phát triển cao.

NGUYÊN TẮC QTRR CỦA VICOSTONE

Hệ thống quản trị rủi ro tại VICOSTONE được xây dựng, vận hành dựa trên các nguyên tắc cơ bản sau:

- Quản trị rủi ro là một phần không thể tách rời trong các quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- Sẵn sàng chấp nhận một số rủi ro để tạo cơ hội kinh doanh và tạo các giá trị gia tăng;
- Phòng ngừa là nhận thức cốt lõi trong quản trị rủi ro của VICOSTONE;
- Quản trị rủi ro vừa là yêu cầu nhưng cũng là đặc trưng văn hóa của VICOSTONE.

Các nguyên tắc được áp dụng thể hiện quan điểm “phòng bệnh hơn chữa bệnh” trong công tác Quản trị rủi ro.

Hoạt động Quản trị rủi ro của VICOSTONE hướng đến tinh thần tự giác của mỗi CBCNV trong tất cả các quá trình hoạt động từ nhỏ đến lớn trên cơ sở tối ưu hóa lợi ích giữa rủi ro và cơ hội.

MỤC TIÊU HỆ THỐNG QTRR CỦA VICOSTONE

Với định hướng “**dẫn dắt rủi ro để phát triển bền vững**”, hệ thống quản trị rủi ro của Vicostone được xây dựng và áp dụng nhằm hướng đến các mục tiêu:

- Đảm bảo rủi ro được kiểm soát một cách hiệu quả, giúp nâng cao khả năng đạt được các mục tiêu chiến lược của Công ty;
- Việc nhận diện các cơ hội và tối đa hóa lợi ích giữa cơ hội và rủi ro dựa trên mức độ chấp nhận rủi ro là mục tiêu quan trọng để tạo thêm các giá trị cho Công ty.

Hệ thống quản trị rủi ro của VICOSTONE được giám sát chặt chẽ, điều chỉnh và cải tiến liên tục nhằm nâng cao sự phù hợp và hiệu quả trong việc kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty.

- Quản trị rủi ro được tích hợp vào mọi hoạt động của Công ty từ các quá trình lập kế hoạch chiến lược đến các quá trình tác nghiệp hàng ngày;
- Quản trị rủi ro được thực hiện một cách chủ động tại tất cả các đơn vị chức năng và bởi toàn thể CBCNV trong Công ty không kể vị trí hay chức vụ;
- Rủi ro được kiểm soát chặt chẽ ở mọi cấp, được đánh giá thường xuyên thông qua hệ thống kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo sự phù hợp và đầy đủ của các kiểm soát đối với rủi ro trong từng bối cảnh cụ thể.



Hình ảnh công nhân đang làm việc tại Công ty

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của VICOSTONE là đá thạch anh nhân tạo, với nguyên liệu, hóa chất chủ yếu là nhập khẩu, đồng thời sản phẩm được bán ra chủ yếu tại các thị trường lớn như Mỹ, châu Âu vốn tiềm ẩn nhiều biến động cả về chính sách kinh tế và chính trị, nên Công ty luôn phải đối mặt với nhiều rủi ro; hoặc các sự kiện không chắc chắn, nằm ngoài các kế hoạch dự kiến trước. Những rủi ro này bao gồm cả những sự kiện phát sinh bên ngoài, cũng như trong nội tại Công ty, có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động SXKD, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của VICOSTONE; nhưng cũng có thể là những cơ hội mới tạo đà phát triển cho Công ty. Công ty đã đẩy mạnh công tác Quản trị Rủi ro, thông qua việc xây dựng, phân tích danh mục các rủi ro liên quan tới việc thực hiện các chiến lược phát triển, cũng như trong các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày.

Các nội dung phân tích chi tiết liên quan đến thực hiện quản trị rủi ro và phân tích các rủi ro trọng yếu vui lòng xem Báo cáo thường niên năm 2017.

03 ĐẢM BẢO NGUỒN NHÂN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tính đến cuối năm 2017, VICOSTONE có tổng cộng 640 nhân sự, trong đó có 95,8% lao động đã qua đào tạo, đa phần là trình độ đại học và công nhân kỹ thuật lành nghề. Do đặc thù là đơn vị sản xuất công nghiệp nên tỷ lệ lao động nam chiếm đa số (85%). Tỷ lệ lao động thuộc bộ phận sản xuất trực tiếp chiếm 65,7%.

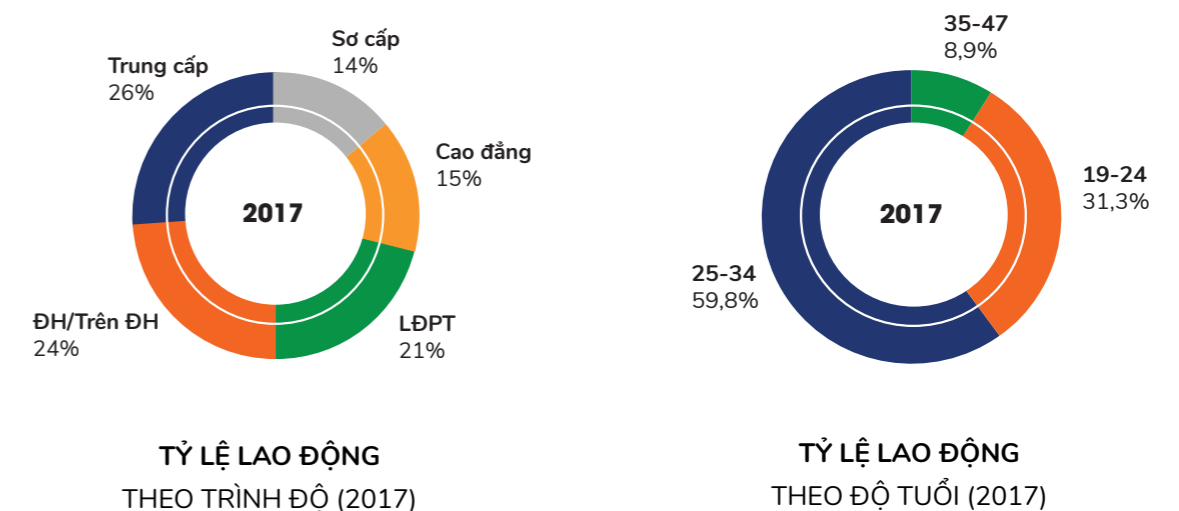
CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Để đảm bảo xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, chuyên nghiệp, gắn bó với Công ty, VICOSTONE luôn nỗ lực để người lao động được làm việc trong một môi trường tốt nhất với các hệ thống tiêu chuẩn SA8000, ISO14001, OHSAS 18001. Bên cạnh đó, Công ty luôn duy trì, phát huy và cải tiến môi trường phát triển nhân viên bởi đó là một trong những nhân tố cốt lõi để xây dựng nên một đội ngũ lao động vững chắc.

VICOSTONE luôn quan tâm, chú trọng đến công tác tìm kiếm và thu hút nhân tài. Nguyên tắc tuyển dụng của VICOSTONE là lựa chọn những ứng viên không chỉ đáp ứng yêu cầu về khả năng, kinh nghiệm mà trên hết là sự phù hợp với môi trường, văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng thương hiệu tuyển dụng thông qua các chính sách và chương trình hành động để thu hút nhân tài.

Trong năm 2017, VICOSTONE đã tuyển dụng 112 CBCNV mới, trong đó tỷ lệ nhân sự tiếp nhận mới là 92,9% và tỷ lệ điều chuyển nhân sự trong nội bộ Tập đoàn PHENIKAA chiếm 7,1%. Tỷ lệ lao động nam chiếm 89,3% và lao động nữ là 10,7%. Do ngành nghề chính của Công ty là sản xuất trực tiếp nên tỷ lệ nam/nữ trong cơ cấu nhân sự có sự chênh lệch rất lớn, điều này hoàn toàn phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty.

Công tác tuyển dụng năm 2017 của VICOSTONE cụ thể như sau:





CBCNV khối văn phòng của Công ty

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Ban Lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện để mỗi nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực và kinh nghiệm của mình trong công việc, tạo cơ hội phát triển sự nghiệp, góp phần kết tạo thành công của mỗi cá nhân. Không ngừng tạo lập và duy trì môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng, hợp tác, đoàn kết và kỷ luật, trong đó mọi người đều có cơ hội phát triển, giúp CBCNV gắn bó làm việc vì sự phát triển chung của Công ty.

Với chính sách đào tạo rõ ràng, Công ty tạo điều kiện về thời gian và kinh phí để người lao động được đào tạo nâng cao khả năng làm việc, đồng thời khuyến khích người lao động áp dụng các kiến thức đã học được vào trong công việc. Việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân lực chủ chốt, đặc biệt là những

nhóm năng lực và công việc tạo ra giá trị cốt lõi cho Công ty.

Chi phí đào tạo của VICOSTONE được sử dụng theo hướng ưu tiên các nhóm năng lực và nhân sự cốt lõi. Bên cạnh đó các khóa đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và kỹ năng dành cho nhân viên và công nhân sản xuất trực tiếp cũng được tổ chức liên tục để hướng đến một Công ty sản xuất chuyên nghiệp theo mô hình tiên tiến trên thế giới hiện nay. Trong năm 2017 Công ty đã tổ chức 77 khóa đào tạo, trong đó các chương trình đào tạo nổi bật trong năm 2017: An toàn lao động theo nghị định 44/2016/NĐ-CP, An toàn hóa chất dành cho Lãnh đạo, CBQL, Sơ cấp vận hành thiết bị áp lực. Đào tạo nội bộ để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ người lao động.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG



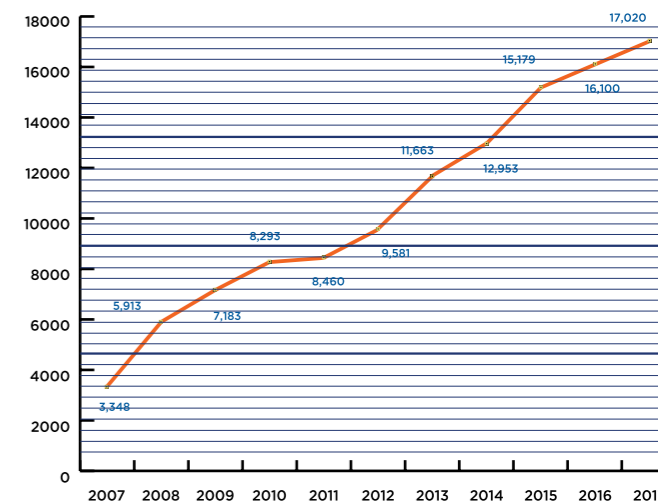
HỆ THỐNG ĐÃ NGỘ 3P

Chính sách lương của VICOSTONE được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo công bằng, cạnh tranh và hợp lý theo phương pháp 3P (đánh giá theo năng lực, vị trí, hiệu quả công việc). Mức lương của CBCNV được xác định theo đúng vị trí chức danh

công việc, dựa trên những tiêu chí đánh giá rõ ràng và mang tính định lượng, đảm bảo phù hợp với năng lực và kết quả công việc đạt được. Chế độ tăng lương định kỳ đảm bảo tính khuyến khích lao động có trình độ và tay nghề cao.

Bên cạnh đó là chính sách phụ cấp cộng thêm vào thu nhập hàng tháng như phụ cấp độc hại, phụ cấp chi phí công tác, điện thoại... giúp người lao động yên tâm làm việc.

Chính sách lương thưởng được gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh như thưởng thành tích, hiệu quả công việc hàng tháng, thưởng kinh doanh, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thưởng cho tập thể và CBCNV có thành tích xuất sắc, có công lao đóng góp cho Công ty. Ngoài ra còn chế độ thưởng các ngày Lễ lớn như (Tết Nguyên đán, lễ 30/4 và 1/5, Lễ Quốc khánh 2/9, nghỉ mát hàng năm, Thành lập công ty...)



Thu nhập bình quân 2007-2017 (ĐVT: Triệu đồng/người/tháng)

CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Công ty cam kết và luôn thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về chế độ, chính sách đối với người lao động. Hàng năm, bên cạnh loại hình bảo hiểm bắt buộc (BHYT, BHXH, BHTN), Công ty còn đăng ký gói bảo hiểm sức khỏe đặc biệt cho người

lao động nhằm đảm bảo sức khỏe của người lao động được chăm sóc tốt nhất, giảm thiểu mức độ rủi ro về tài chính khi không may bị bệnh, tạo cho người lao động cảm giác an toàn, được quan tâm chu đáo.

Tổng số tiền chi cho công tác bảo hiểm năm 2017 của Công ty như sau:



Năm 2017 đã giải quyết chế độ BHXH cho 222 lượt người, cụ thể:

TT	CHẾ ĐỘ	SỐ TRƯỜNG HỢP ĐÃ GIẢI QUYẾT	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Con ốm	8	3.786.874
2	Khám thai	3	533.680
3	Thai sản	107	228.663.581
4	Ốm đau	100	77.230.225
5	Dưỡng sức sau sinh	4	8.256.000
TỔNG CỘNG		222	318.470.360

THU HÚT VÀ GIỮ CHÂN NHÂN SỰ CHẤT LƯỢNG CAO

Với tầm nhìn, sứ mệnh và định hướng chiến lược, yêu cầu tăng trưởng kép ít nhất 20%, đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 việc triển khai các giải pháp đồng bộ để thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao luôn là nhiệm vụ trọng tâm được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm, chú trọng.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi: Công bằng, tương xứng với giá trị đóng góp

Chính sách lương, thưởng là một trong bốn yếu tố trọng tâm của chiến lược nguồn nhân lực Tập đoàn PHENIKAA nói chung và VICOSTONE nói riêng. Điều quan trọng trong việc xây dựng chính sách lương, thưởng tại VICOSTONE là những chế độ đãi ngộ toàn diện cho cán bộ công nhân viên gắn với kim chỉ nam **“Thành công của Tập đoàn là thành công của Tập thể CBCNV”**. Thông qua việc xây dựng chế độ lương, thưởng cạnh tranh, VICOSTONE luôn ghi nhận và cố gắng mang lại cho CBCNV sự tương xứng xứng đáng nhất với những nỗ lực và đóng góp của từng cá nhân vào thành công của Công ty.

Ngoài định hướng mức thu nhập cố định phải đảm bảo tối thiểu mức sống cho người lao động và có tính cạnh tranh so với thị trường, Công ty có chính sách thu hút rõ ràng cho từng nhóm nhân lực trên cơ sở phân nhóm đối tượng công việc theo giá trị chiến lược của công việc đó. Ngoài ra các khoản phụ cấp hỗ trợ sức khỏe, hỗ trợ công việc cho cán bộ công nhân viên gắn với yêu cầu công việc, vị trí, cấp bậc, đảm bảo hỗ trợ tối đa cho người lao động trong Công ty.

Tại VICOSTONE, năng lực thực hiện công việc mới là yếu tố quyết định khi tuyển dụng, bổ nhiệm, không phụ thuộc vào bằng cấp. Từ quan điểm quản trị nhân sự này, VICOSTONE áp dụng hệ thống đánh giá BSC và KPIs, là công cụ đo lường hiệu quả công việc của từng người lao động, qua đó, lãnh đạo có thể dễ dàng đánh giá năng lực và định hướng công việc cho nhân viên của mình theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra. Bên cạnh đó hệ thống lương 3P tạo động lực cho người lao động với chính sách trả lương công bằng, tương xứng với năng lực, đồng thời khuyến khích nâng cao hiệu quả công việc khi thu nhập của người lao động gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, của Công ty.

Được đánh giá và ghi nhận

Tại VICOSTONE, người lao động được công nhận những đóng góp, thành tích của mình dưới nhiều hình thức. Hàng năm, bên cạnh việc vinh danh và trao thưởng cho người lao động như “Tập thể VICOSTONE tiêu biểu”, “Cán bộ quản lý tiêu biểu”, “Người lao động tiêu biểu”, VICOSTONE còn có những giải thưởng cho những ý tưởng Kaizen, thưởng đột xuất cho các đơn vị có thành tích xuất sắc như Ban Marketing, Trung tâm R&D,...

Trên các tập san của Tập đoàn PHENIKAA luôn có bảng tên vinh danh những người đã đạt thành tích “Lãnh đạo tiêu biểu”, “Tập thể tiêu biểu”, “Cán bộ quản lý tiêu biểu”, “Người lao động tiêu biểu”. Đó là một cách để Tập đoàn vinh danh những đóng góp nỗ lực mà người lao động đã đem lại cho công ty.

Đa dạng hóa các chương trình đào tạo

VICOSTONE coi việc không ngừng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo và phát triển nguồn lực nội bộ, phát triển nghề nghiệp của nhân viên là ưu tiên hàng đầu. Tại VICOSTONE, việc cập nhật kiến thức chuyên môn cũng như hoàn thiện những kỹ năng làm việc được xem là một trong những yếu tố đánh giá mức độ hoàn thành công việc, và là điều kiện để được đề bạt, bổ nhiệm. Các khóa học tại VICOSTONE được chia thành các mảng chính như Nâng cao trình độ chuyên môn sâu; Phát triển các kỹ năng mềm, ngoại ngữ; Chương trình đào tạo nhân viên mới; Kỹ năng quản lý, lãnh đạo.

Bên cạnh chính sách thu hút nhân sự chất lượng cao từ bên ngoài, với đặc thù về công nghệ sản xuất độc quyền, VICOSTONE xác định rõ chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chủ yếu từ nguồn nhân lực nội bộ nhằm đảm bảo tính bền vững của Tập đoàn.

Với định hướng đó, VICOSTONE tạo lập hệ thống tri thức nội bộ thông qua việc xây dựng tủ sách VICOSTONE, đào tạo nguồn giảng viên nội bộ và có chính sách khuyến khích tổ chức các chương trình đào tạo do chính cán bộ công nhân viên là giảng viên. VICOSTONE đã tổ chức chương trình đào tạo “Training for Trainer” và cấp chứng chỉ Giảng viên nội bộ cho các cán bộ quản lý, kỹ sư có trình độ chuyên môn sâu, kỹ năng giảng dạy tốt, từ đó đảm bảo xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng chuyên môn sâu, chia sẻ các kiến thức rộng rãi, nâng tầm nguồn nhân lực.

Bên cạnh đó, VICOSTONE còn tham gia một số chương trình đào tạo được thiết kế riêng cho Tập đoàn như chương trình đào tạo giám đốc sản xuất, chương trình đào tạo Tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật. Các chương trình đào tạo xoay quanh việc trang bị cho những nhân viên, cán bộ có năng lực, tố chất thực tập làm Giám đốc sản xuất để giải quyết các khó khăn, thách thức hiện có của Công ty. Cách này đã giúp Công ty xây dựng được đội ngũ nhân viên nòng cốt, từ đó tạo cảm hứng cho phong trào học tập và rèn luyện không ngừng để góp phần phát triển trong toàn Công ty.

Tạo dựng một môi trường làm việc tích cực

Nếu như yếu tố then chốt cho việc thu hút nhân sự chất lượng cao là chế độ lương thưởng, phúc lợi, lãnh đạo và quản lý... thì điểm mấu chốt để giữ chân họ lại nằm ở mức độ phù hợp của nhân viên với công việc, môi trường làm việc lý tưởng và cơ hội để họ thỏa sức đam mê sáng tạo. Hiểu được điều đó, VICOSTONE xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, công bằng, dân chủ, tạo điều kiện làm việc có hiệu quả cho mọi người. Môi trường làm việc tại đây được xây dựng trên sáu yếu tố chính: **Trung thực, tôn trọng, dũng cảm, hợp tác, kỷ luật và liêm chính**. Người lao động được khuyến khích nêu lên các ý kiến, thắc mắc về tất cả các lĩnh vực, thông qua diễn đàn nội bộ, khảo sát hàng năm hoặc qua trao đổi trực tiếp, qua email đến Ban lãnh đạo và quản lý của VICOSTONE. Các ý kiến đó đều được giải quyết hoặc được ghi nhận để làm cơ sở cho việc cải tiến các quy trình, quy định đã ban hành. VICOSTONE đề cao tinh thần phản biện, dám phản biện. Đây chính là một trong những yếu tố quan trọng trong việc đào tạo và phát triển nhân viên.

VICOSTONE áp dụng hệ thống ISO 9001, hệ thống quy trình quy định rõ ràng trong tất cả các lĩnh vực công việc; các tài liệu, biểu mẫu hướng dẫn được cập nhật tại các phòng ban,

phổ biến đến từng người lao động khi mới tiếp nhận công việc; các bước làm việc phối hợp được quy định rõ và cụ thể thông qua quy chế hoạt động của Công ty. Điều này giúp Lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách nhịp nhàng, chuyên nghiệp, bài bản và rõ ràng. Bên cạnh đó, chúng nhận hệ thống trách nhiệm xã hội SA8000 và Hệ thống An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS18001 tại VICOSTONE chính là lời cam kết của Công ty về việc tạo ra môi trường làm việc an toàn cho mỗi người lao động.

Truyền thông nội bộ cũng là một yếu tố quan trọng để xây dựng môi trường làm việc tích cực. Thực tế, truyền thông nội bộ tại VICOSTONE có vai trò quan trọng và có tác động tích cực, góp phần truyền tải thông tin để Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động trong Tập đoàn cho chung một hướng nhìn, một ý chí phát triển doanh nghiệp. Hiện tại, ngoài website, hệ thống email, VICOSTONE còn sử dụng nhiều kênh truyền thông tích hợp, nhằm cung cấp thông tin dưới nhiều hình thức, để người lao động được tiếp cận thông tin qua nhiều cách thức khác nhau. Tập san của Tập đoàn, Bản tin ngắn, hay mạng xã hội... là những công cụ hữu hiệu để chia sẻ và cập nhật thông tin như chính sách mới, thông tin về bảo hiểm, các sự kiện tiêu biểu... Bằng cách này Công ty tạo ra những luồng trao đổi thông tin cởi mở, đa chiều giữa quản lý – nhân viên, giữa nhân viên – nhân viên.

Tạo sự gắn bó cho người lao động

Để tạo sự gắn kết, tương tác nhiều hơn giữa các tập thể và cá nhân người lao động, hàng năm VICOSTONE tổ chức rất nhiều hoạt động kết nối tập thể và từng cán bộ công nhân viên trong Công ty. Các hoạt động thiết thực đó còn thể hiện sự quan tâm và không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của VICOSTONE đối với người lao động.

Các hoạt động thể thao ngoài trời với các cuộc thi như sân thi chạy, kéo co, nhảy bao bố, “Tháng Mềm cười”, “Rung chuông vàng”, “Tài năng Phenikaa tỏa sáng”... như một nét văn hóa đặc trưng của Tập đoàn cũng như VICOSTONE vào ngày lễ kỷ niệm hàng năm, là một món ăn tinh thần không thể thiếu của các thành viên trong Công ty. Đến với ngày hội, “người VICOSTONE” không những được thỏa sức tranh đua, thể hiện tài năng của mình mà còn là cơ hội tuyệt vời để những người có chung niềm đam mê được gặp gỡ, giao lưu và gắn kết nhiều hơn. Dù được tổ chức ở quy mô lớn hay nhỏ, đây cũng là một sự kiện giúp lưu lại ký ức đẹp, những giây phút hội ngộ ý nghĩa cũng như cơ hội để rèn luyện cơ thể, có sức khỏe để làm việc tốt hơn. Mỗi hoạt động là dịp để cán bộ công nhân viên thể hiện tài năng của bản thân, đồng thời tăng cường sức mạnh, tinh thần đoàn kết.

Trong hành trình xây dựng và phát triển, Công ty đã và đang nỗ lực không ngừng để chinh phục khát vọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, vì chúng tôi tin rằng nguồn nhân lực tốt nhất sẽ mang lại những giá trị tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, đối tác, xã hội và chính người lao động của Tập đoàn và cho Công ty VICOSTONE. Với những nỗ lực không ngừng, chúng tôi đang dần “**Hiện thực hóa mọi cam kết**” để tạo dựng một môi trường làm việc lý tưởng, giúp người lao động luôn gắn kết, đóng góp hết mình, mang lại giá trị bền vững cho doanh nghiệp, xã hội, đồng thời Công ty sẽ có cơ hội trao gửi lại các giá trị bền vững cho tất cả nhân viên, đúng như slogan của Tập đoàn.



CBCNV tham gia Team Building “Thương hiệu – Gắn kết và Lan tỏa”

Tổ chức Công đoàn

Công đoàn Công ty cổ phần VICOSTONE là công đoàn cơ sở thành viên trực thuộc Công đoàn Công ty Cổ phần Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A, hiện tại cơ cấu tổ chức gồm 13 công đoàn bộ phận trực thuộc với 640 đoàn viên.

Là một tổ chức đoàn thể trong Công ty, Công đoàn có vai trò quan trọng trong việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công nhân viên; tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động có liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động tại Công ty; tham gia và đại diện người lao động đàm phán, ký kết và giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế của Công ty, Thỏa ước lao động tập thể; giám sát việc thực hiện các quy chế dân chủ ở Công ty, quy chế đối thoại tại nơi làm việc; giáo dục, động viên CNVCLĐ phát huy quyền làm chủ tập thể, thực hiện nghĩa vụ công dân, xây dựng Công ty phát triển bền vững.

Trong Công ty cổ phần VICOSTONE, BCH Công đoàn đại diện cho người lao động tham gia:

- Hội đồng Lương;
- Hội đồng Thi đua khen thưởng;
- Hội đồng Kỷ luật;
- Hội đồng Bảo hộ lao động;
- Hội đồng Hòa giải về tranh chấp lao động;
- Đồng chủ trì và tổ chức Hội nghị người lao động định kỳ hằng năm;
- Đại diện cho tập thể người lao động tham gia đối thoại định kỳ tại nơi làm việc;
- Đại diện cho người lao động tham gia phát động và ký kết giao ước thi đua hằng năm;
- Quản lý và chỉ đạo hoạt động của mạng lưới an toàn - vệ sinh.

Bên cạnh các hoạt động là đại diện cho người lao động, Công đoàn Công ty tham gia các hoạt động phong trào, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch cho người lao động; tham gia xây dựng văn hóa Công ty, phòng chống tệ nạn xã hội trong CBCN-VCLĐ. Công đoàn Công ty chủ trì tổ chức các hoạt động từ thiện, xã hội, thăm hỏi động viên người lao động khi ốm đau, việc hiếu, việc hỷ, vận động đoàn viên đóng góp xây dựng quỹ “Tấm lòng vàng” để hỗ trợ, giúp đỡ đoàn viên khi gặp rủi ro, hoạn nạn, .v.v. và phụng dưỡng Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các cháu tàn tật có hoàn cảnh khó khăn.

Công ty cổ phần VICOSTONE đã được cấp chứng chỉ về Hệ thống Trách nhiệm xã hội SA 8000 từ năm 2010 và duy trì liên tục cho đến nay, trong đó có vai trò quan trọng của Công đoàn Công ty tham gia giám sát việc thực hiện đảm bảo cho Hệ thống TNXH SA 8000 luôn được duy trì tốt trong toàn Công ty.

04 GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Một trong những mục tiêu tối trọng mà VICOSTONE luôn hướng đến là hài hòa lợi ích của cổ đông, đối tác, người lao động, cộng đồng và xã hội; do đó VICOSTONE luôn chú trọng đến các vấn đề mà các bên liên quan quan tâm, tiếp cận sâu sát, hiệu quả nhất để gắn kết các bên liên quan. Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính đặc thù của từng bên liên quan, xác định chính xác các vấn đề mà các bên liên quan quan tâm cũng như mục tiêu mà Công ty mong muốn đạt được, VICOSTONE xác định các phương pháp tiếp cận các bên liên quan phù hợp và hiệu quả nhất từ đó xây dựng các kế hoạch gắn kết và truyền thông.

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN TÂM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN	MỤC TIÊU VICOSTONE HƯỚNG ĐẾN	HÀNH ĐỘNG CỦA VICOSTONE	GIÁ TRỊ MANG LẠI
Cổ đông và nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> + Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; + Minh bạch thông tin; + Đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư; + Giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị của doanh nghiệp; + Năng lực quản trị doanh nghiệp của Công ty tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> + Duy trì và mở rộng quan hệ với các cổ đông và các nhà đầu tư; + Tuân thủ tốt nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, đảm bảo minh bạch trong mọi công việc. 	<ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường; + Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; + Tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban Quan hệ cổ đông; + Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; + Đảm bảo cung cấp đầy đủ, minh bạch, kịp thời các thông tin về hoạt động SXKD cho các cổ đông, các nhà đầu tư; + Đảm bảo việc đối xử bình đẳng giữa các cổ đông; + Thực hiện và tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của một công ty niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán, quảng bá thương hiệu VICOSTONE đến các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. 	<ul style="list-style-type: none"> + Tốc độ tăng trưởng bình quân bền vững; tăng trưởng lợi nhuận hàng năm đạt tối thiểu trên 20%/năm; + Thông tin được công bố kịp thời, công khai, minh bạch; + Luôn đem lại mức cổ tức cao cho nhà đầu tư.
Khách hàng và người tiêu dùng	<ul style="list-style-type: none"> + Mẫu mã sản phẩm đa dạng, phong phú, phù hợp với thị hiếu khách hàng, thường xuyên phát triển sản phẩm mới; + Sản phẩm độc đáo, khác biệt mà các đối thủ không có; + Chất lượng sản phẩm ổn định, các tính chất cơ lý đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật; + Chất lượng dịch vụ: bán hàng, bảo hành, các dịch vụ sau bán hàng ... + Giá cả cạnh tranh hợp lý. 	<ul style="list-style-type: none"> + Củng cố và mở rộng hệ thống phân phối; + Duy trì và tăng cường sự trung thành của khách hàng đối với thương hiệu; + Nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng và người tiêu dùng đối với sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> + Thu thập các thông tin phản hồi của khách hàng từ nhân viên bán hàng của Công ty, các đại lý và các nhà phân phối; + Tiến hành các cuộc điều tra, khảo sát thị trường; + Không ngừng sáng tạo, cải tiến nghiên cứu và phát triển sản phẩm; + Liên tục cải tiến công nghệ, kỹ thuật hiện đại để đem lại sản phẩm chất lượng; + Giải đáp thắc mắc phát sinh và hỗ trợ khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> + Giao hàng nhanh, kịp thời theo yêu cầu của khách hàng; + Chứng từ nhanh chóng, chính xác; + Phản hồi, chăm sóc khách hàng online 24/7; + Chính sách bán hàng, chính sách hậu mãi, chăm sóc khách hàng trước, trong và sau bán hàng nhằm phục vụ khách hàng tốt nhất, tiến tới sự hài lòng cao nhất từ khách hàng.

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN TÂM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN	MỤC TIÊU VICOSTONE HƯỚNG ĐẾN	HÀNH ĐỘNG CỦA VICOSTONE	GIÁ TRỊ MANG LẠI
Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> + Những lợi ích về tài chính mà nhà cung cấp đạt được; + Không tiết lộ thông tin bí mật của nhà cung cấp cho đối thủ cạnh tranh của họ; + Sự cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà cung cấp với nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> + Củng cố và mở rộng hệ thống các nhà cung cấp, tạo chuỗi giá trị cung ứng bền vững; + Đảm bảo đôi bên cùng có lợi; + Đảm bảo việc thực thi và tuân thủ các nghĩa vụ liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> + Trao đổi thông tin thông qua quá trình đàm phán Hợp đồng; + Gặp gỡ trực tiếp; + Đánh giá nhà cung cấp định kỳ hàng năm, trong đó chú trọng khía cạnh an toàn, đảm bảo môi trường; + Tham dự hội chợ, triển lãm chuyên ngành; + Nhận ý kiến trực tiếp thông qua email và số điện thoại của công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> + Đảm bảo chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh, thời gian giao hàng nhanh giúp Công ty có được sản phẩm, dịch vụ chất lượng như mong muốn với giá cả hợp lý, đủ sức cạnh tranh trên thương trường.
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> + Môi trường làm việc an toàn, tự do, không phân biệt đối xử; + Chính sách lương, thưởng hấp dẫn, chế độ phúc lợi đa dạng, cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác; + Cơ hội đào tạo, phát triển nghề nghiệp; + Những thành tựu và đóng góp của cá nhân được ghi nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> + Tăng cường tinh thần đoàn kết và hợp tác trong công việc, kỷ luật, tác phong công nghiệp cho người lao động; + Tăng cường và nâng cao sự gắn bó, trung thành của người lao động; + Đánh giá nhằm cải thiện các chính sách phúc lợi cho người lao động; + Tuyên truyền CBCNV tham gia hoạt động cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> + Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, quyền tự do bình đẳng, và chăm lo sức khỏe nghề nghiệp; + Duy trì và không ngừng nâng cao chính sách phúc lợi và thu nhập tốt; + Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, mang lại cho nhân viên cơ hội học tập và phát triển; + Tất cả các nhân viên được đánh giá kết quả công việc, được tạo điều kiện tối đa để phát huy năng lực; + Xây dựng môi trường làm việc gắn bó, cùng học tập và phát triển bền vững. 	<ul style="list-style-type: none"> + Luôn duy trì môi trường làm việc an toàn, tỷ lệ bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động được kiểm soát và giảm thiểu; + Trong năm 2017, tổ chức 77 khóa đào tạo; + Chính sách lương dựa trên nguyên tắc đảm bảo công bằng, cạnh tranh và hợp lý theo phương pháp 3P (đánh giá theo năng lực, vị trí, hiệu quả công việc).
Xã hội, cộng đồng, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> + Chất lượng, mức độ an toàn đối với người sử dụng, tính thân thiện với môi trường của sản phẩm; + Không gây ô nhiễm môi trường, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh; + Vấn đề việc làm của người dân địa phương; + Kinh tế địa phương phát triển; + Những đóng góp cho xã hội của công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> + Phối hợp với chính quyền địa phương tiếp nhận các ý kiến phản hồi về Công ty; + Hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện giải quyết công ăn việc làm với thu nhập tốt cho số lượng lao động phần lớn là người địa phương, góp phần ổn định trật tự xã hội và đời sống tại địa phương; + Tham gia các hoạt động vì môi trường, các hoạt động vì cộng đồng xã hội tại địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> + Số lượng lao động là người địa phương tại Công ty là 510 người (chiếm 79,7 %); + Liên tục cải tiến để đạt chất lượng tốt nhất, thân thiện với môi trường, góp phần bảo vệ môi trường bền vững.

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN TÂM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN	MỤC TIÊU VICOSTONE HƯỚNG ĐẾN	HÀNH ĐỘNG CỦA VICOSTONE	GIÁ TRỊ MANG LẠI
Cơ quan nhà nước	+ Tuân thủ các quy định pháp luật nói chung và các quyết định của cơ quan quản lý địa phương nói riêng; + Sự tham gia tích cực của công ty vào các hoạt động do cơ quan nhà nước tổ chức.	+ Tham gia hoàn thiện các quy định pháp luật, quy định quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của công ty; + Xây dựng uy tín Công ty tạo điều kiện trong quá trình hoạt động.	+ Liên tục cập nhật các VBPL mới có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của công ty; + Tham vấn ý kiến của cơ quan nhà nước về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty; + Tham gia ý kiến đối với các chính sách, quy định của nhà nước; + Tham gia các chương trình nâng cao nhận thức cho cộng đồng về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, các chương trình của Chính phủ nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.	+ Góp phần minh bạch hóa thông tin, quảng bá thương hiệu và sản phẩm, dịch vụ tới đông đảo khách hàng thông qua việc cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật và hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật; + Đóng góp ngày càng nhiều cho xã hội bằng việc thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với cơ quan nhà nước.
Cơ quan thông tấn báo chí	Cung cấp thông tin nhanh chóng và trung thực cho cơ quan báo chí.	Tăng cường trao đổi và chia sẻ thông tin với báo chí, xây dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín, minh bạch.	+ Tổ chức họp báo; + Cung cấp thông tin kết quả hoạt động của Công ty một cách chính xác, thường xuyên và kịp thời để đảm bảo tính minh bạch; + Xây dựng và duy trì "văn hóa chia sẻ" để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin công bằng giữa các cơ quan báo chí.	+ Góp phần minh bạch hóa thông tin, nâng cao sự nhận biết thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ tới khách hàng nói riêng và công chúng nói chung; + Cung cấp những tin tức, bài viết với góc nhìn đa chiều, là một kênh để Công ty thu thập thông tin, nắm bắt thị trường, nhu cầu của khách hàng...

05 CAM KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Văn hóa VICOSTONE là vấn đề luôn được Ban Lãnh đạo cũng như người lao động trong Công ty quan tâm gìn giữ và phát huy. Cùng với sự lớn mạnh không ngừng của thương hiệu VICOSTONE thì hệ thống giá trị văn hóa đặc trưng của VICOSTONE cũng ngày càng được định hình rõ, để giờ đây khi nói đến VICOSTONE là nói tới tính cam kết đối với khách hàng, đối tác, cổ đông và người lao động. Cụ thể như sau:

Cam kết giữa các thành viên tại VICOSTONE

- Tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng nhau để đạt được kết quả tối ưu trong công việc;
- Khuyến khích những giao tiếp cởi mở và chân thành;
- Chung tay xây dựng môi trường làm việc an toàn và không chất kích thích cho tất cả mọi người;
- Luôn thể hiện tình yêu thương và tinh thần tương thân tương ái.

Cam kết của VICOSTONE với người lao động

- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, công bằng, thân thiện, cởi mở;
- Tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực và kinh nghiệm trong công việc;
- Tạo cơ hội phát triển công bằng cho người lao động.

Cam kết của người lao động với VICOSTONE

- Chấp hành pháp luật và các quy định của công ty;
- Có trách nhiệm bảo vệ tài sản (vô hình và hữu hình) của công ty;
- Có tinh thần cầu thị, tự giác, chủ động nâng cao năng lực bản thân, tích lũy kinh nghiệm, sẵn sàng tiếp thu kiến thức mới;
- Đề cao ý thức làm việc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, lắng nghe ý kiến phản hồi từ đồng nghiệp;
- Không thực hiện những hoạt động có thể gây phương hại tới hình ảnh, thương hiệu và uy tín của Công ty.

Cam kết của VICOSTONE với khách hàng

- Khách hàng là trung tâm của mọi công việc. VICOSTONE luôn định hướng chất lượng và dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng nhằm cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, vượt trội so với đối thủ cạnh tranh. Đồng thời chủ động và đi trước một bước trong việc định hướng cho khách hàng tới những cái mới về thẩm mỹ, vượt trội về đặc tính kỹ thuật;
- Giữ chữ tín với khách hàng, xây dựng phẩm chất đáng tin cậy, tiến tới đạt được sự tin cậy tuyệt đối;
- Tôn trọng quyền được bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng.

Cam kết của VICOSTONE với cổ đông, nhà cung cấp và các đối tác khác

- Minh bạch và tôn trọng lợi ích của nhau, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi;
- Tạo dựng mối quan hệ hai bên cùng có lợi, tôn trọng thông tin bảo mật trao đổi giữa hai bên, hỗ trợ cung cấp đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết.

Cam kết của VICOSTONE với đối thủ cạnh tranh

- Cạnh tranh lành mạnh, tôn trọng và học hỏi từ chính đối thủ của mình;
- Tuân thủ nguyên tắc, hiệp ước, giao thương giữa các bên, tôn trọng thông tin bảo mật của đối thủ;
- Tôn trọng vấn đề bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ.

Cam kết của VICOSTONE với cộng đồng, xã hội

- Tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, phục vụ mục tiêu xã hội tốt hơn, góp phần xây dựng và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững;
- Hỗ trợ các chương trình nâng cao nhận thức cho cộng đồng về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường như bảo vệ hệ sinh thái, ứng phó thiên tai,...
- Hỗ trợ phát triển địa phương: phát triển cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, nâng cao chất lượng đời sống cho địa phương;
- Tham gia các chương trình quyên góp, ủng hộ do Chính phủ, các tổ chức uy tín phát động hỗ trợ các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt.



PHẦN III

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM
QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG
TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC, XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG



TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM

01 QUY TRÌNH SẢN XUẤT AN TOÀN

CÔNG ĐOẠN	GIẢI THÍCH	CHẤT THẢI PHÁT SINH
Chuẩn bị NVL	Nguyên vật liệu được kiểm tra, định lượng hoàn toàn tự động theo công thức phối liệu đã tính toán trước và được nạp vào hệ thống trộn.	Bụi (Xem phần Hệ thống lọc bụi)
Trộn NVL	Hệ thống trộn nguyên vật liệu sẽ đồng nhất toàn bộ nguyên vật liệu thô ban đầu trước khi được chuyển đến khuôn tạo hình.	Khí thải (Xem phần Hệ thống hút khí thải)
Rải vào khuôn	Sau khi trộn, liệu được rải vào khuôn với kích thước khác nhau theo yêu cầu.	Khí thải (Xem phần Hệ thống hút khí thải)
Rung ép, hút chân không	Sau khi tự động định lượng khối lượng của tấm đá, khuôn sẽ được đưa vào máy rung ép, tại đây, quá trình rung ép vật liệu trong môi trường chân không được thực hiện cho ra tấm đá với độ đặc chắc tuyệt đối.	
Dưỡng hộ & làm mát	Đá tấm hình thành sau quá trình rung ép được chuyển vào lò dưỡng hộ để hóa cứng hoàn toàn tấm đá, sau đó được làm nguội trước khi chuyển sang công đoạn hoàn thiện.	Khí thải (Xem phần Hệ thống hút khí thải)
Mài hoàn thiện	Sau khi dưỡng hộ và ổn định 24 giờ, tấm đá sẽ được đưa qua dây chuyền mài để tạo ra sản phẩm hoàn hảo như mong đợi.	Nước thải, bùn thải (Xem phần Hệ thống nước thải sinh hoạt)
Kiểm tra chất lượng	Trước khi kết thúc quá trình sản xuất, sản phẩm được kiểm tra, phân loại, dán tem nhãn để đảm bảo khách hàng luôn nhận được sản phẩm có chất lượng tốt nhất.	
Sản phẩm hoàn thiện		

Đá thạch anh VICOSTONE chứa khoảng 90% cốt liệu thạch anh (một trong những khoáng chất tự nhiên có độ cứng cao nhất), gồm bột đá và đá hạt với các kích cỡ khác nhau. Đây là loại vật liệu hoàn toàn thân thiện với môi trường và an toàn tuyệt đối với sức khỏe con người.

Đá thạch anh VICOSTONE được sản xuất theo công nghệ "Rung ép trong môi trường chân không" được chuyển giao từ hãng Breton S.p.a – Ý, công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới hiện nay với mức độ tự động hóa cao đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình vận hành. Tất cả các công đoạn trong quá trình sản xuất đều được điều khiển

tự động, đồng thời được kiểm soát bởi hệ thống điều khiển trung tâm và đội ngũ PQC (Process Quality Control) giám sát theo các quy trình ISO.

Các vị trí phát sinh bụi, mùi hóa chất đều được lắp đặt các hệ thống lọc bụi và hệ thống xử lý khí phát thải đảm bảo không gây ảnh hưởng tới sức khỏe người lao động, tránh gây ô nhiễm môi trường.

VICOSTONE cũng đã xây dựng, duy trì hệ thống xử lý chất thải đảm bảo tất cả chất thải trong quá trình sản xuất đều được xử lý để tái sử dụng hoặc dùng làm nguyên liệu sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường.

Đối với chất thải lỏng VICOSTONE sử dụng hệ thống xử lý nước tuần hoàn với hóa chất lắng, nước sau khi được xử lý sẽ được đưa vào quá trình sản xuất để tái sử dụng.



02 NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

THÔNG TIN NGUỒN GỐC, XUẤT XỨ CỦA NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

100% các nguyên liệu đều có đầy đủ các thông tin (datasheet) thể hiện các tiêu chuẩn tham chiếu áp dụng, kết quả thực tế và yêu cầu phải đáp ứng tiêu chuẩn, trong đó có các vật liệu chủ yếu sau đây:

- **Đá thạch anh:** được cung cấp bởi các nhà cung cấp lớn từ Bỉ, Tây Ban Nha, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ với hệ thống thiết bị tiên tiến hiện đại, đảm bảo loại bỏ tuyệt đối các tạp chất;
- **Nhựa Polyester Resin** nguyên sinh dạng lỏng được nhập khẩu trực tiếp từ Singapore, Indonesia,

Đài Loan và UAE với tổng khối lượng khoảng 1.200 tấn/tháng. Đây là các nước có công nghệ sản xuất nhựa Resin tiên tiến nhất thế giới, có thể mạnh về nguồn nguyên liệu dồi dào vì vậy có thể đáp ứng tốt cả về số lượng và ổn định chất lượng;

- **Hoá chất, bột màu** được nhập khẩu trực tiếp từ các nước thuộc Liên minh châu Âu như Đức, Bỉ, Hà Lan, Australia và một số nước khác như Mỹ, Mexico... đảm bảo hàng hoá có xuất xứ rõ ràng, đạt chứng nhận **chất lượng tiêu chuẩn Châu Âu**.

QUY TRÌNH LỰA CHỌN, KIỂM SOÁT NGUYÊN VẬT LIỆU

Chất lượng nguyên vật liệu đầu vào trước khi nhập kho được kiểm tra chặt chẽ bằng các thiết bị chuyên dụng và được thực hiện bởi nhân viên KCS theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt (kiểm tra lần 1), đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn môi trường và phù hợp với công nghệ sản xuất của VICOSTONE. Sau

khí nhập kho, nguyên vật liệu được bảo quản theo tiêu chuẩn, đảm bảo không để xảy ra tình trạng suy giảm chất lượng trong quá trình lưu kho. Trước khi đưa vào sản xuất, nguyên vật liệu tiếp tục được kiểm tra đánh giá lần 2 về chất lượng và các thông số an toàn môi trường.

QUY TRÌNH	NỘI DUNG THỰC HIỆN
	<p>Nguyên vật liệu mua về theo “Quy trình Mua hàng” được Phòng Kinh doanh chuẩn bị đầy đủ các thông tin liên quan và thông báo cho Phòng Vật tư và Phòng Quản lý chất lượng tiến hành kiểm tra.</p> <p>Nhân viên KCS-Phòng Quản lý chất lượng kiểm tra, đánh giá 100% nguyên vật liệu mua về theo các hướng dẫn và tiêu chuẩn kiểm tra đã được Ban Lãnh đạo Công ty phê duyệt (kiểm tra lần 1), trường hợp:</p> <p>Đạt: Cho nhập kho Không đạt: Yêu cầu xử lý sản phẩm không phù hợp theo quy định.</p> <p>Nguyên vật liệu sau khi được KCS – Phòng Quản lý chất lượng kiểm tra, xác nhận đạt yêu cầu sẽ được bàn giao cho Phòng Vật tư lưu kho và bảo quản theo tiêu chuẩn, đảm bảo không để xảy ra tình trạng suy giảm chất lượng, số lượng nguyên vật liệu trong quá trình lưu kho chờ sản xuất.</p>

HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

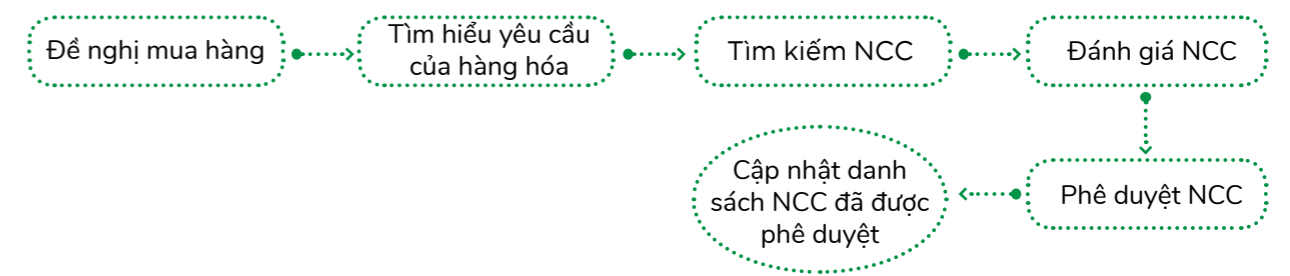
VICOSTONE hiện đã thiết lập và duy trì một mạng lưới các nhà cung ứng nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng, đáp ứng được nhu cầu sản xuất với giá mua cạnh tranh. Định kỳ 6 tháng một lần Công ty tiến hành đánh giá và xem xét lại khả năng, năng lực của từng nhà cung cấp để có sự điều chỉnh kịp thời.

VICOSTONE luôn đưa ra những yêu cầu nghiêm ngặt đối với các Nhà cung cấp nguyên vật liệu liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho người lao động. Các nhà cung cấp chính được đánh giá định kỳ trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn của hệ thống trách nhiệm xã hội SA 8000 bằng hai hình thức:

- Nhà cung cấp tự đánh giá qua phiếu khảo sát do Công ty gửi;
- Công ty đánh giá trực tiếp tại khu vực sản xuất của nhà cung cấp kết hợp trong các chuyến công tác.

Bên cạnh các yếu tố về kỹ thuật, giá cả, dịch vụ, VICOSTONE đánh giá nhà cung cấp cả ở phương diện trách nhiệm của nhà cung cấp đối với môi trường bằng các biện pháp tốt nhất có thể (kể cả thuê tư vấn).

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ & PHÊ DUYỆT NHÀ CUNG CẤP



03 HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Nhằm nâng cao hiệu quả của Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001, năm 2017 Công ty đã nâng cấp tài liệu Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2008 lên phiên bản ISO 9001:2015 trong đó xác định và tích hợp kiểm soát các yếu tố rủi ro nhằm quản trị rủi ro một cách kịp thời và hiệu quả nhất.

Bên cạnh việc áp dụng hiệu quả các hệ thống theo tiêu chuẩn ISO trong công tác quản lý, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tạo ra phù hợp các yêu cầu của khách hàng, quy định, quy chuẩn trong nước và quốc tế, VICOSTONE luôn đảm bảo duy trì hệ thống sản xuất và sản phẩm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn như sau:

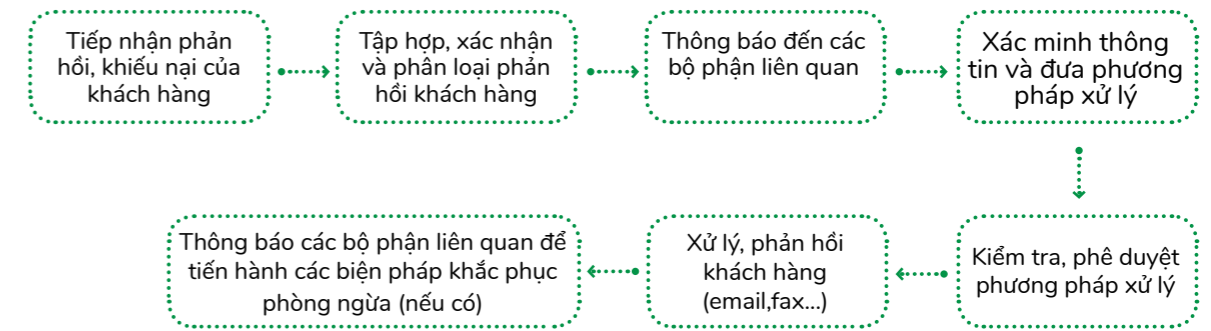
STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN BẮT ĐẦU CHỨNG NHẬN	NGÀY HẾT HIỆU LỰC	TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN
1	Đánh giá chứng nhận hợp quy sản phẩm Đá ốp lát nhân tạo phù hợp QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm gạch, đá ốp lát.	Tái chứng nhận 04/12/2017	03/12/2020	Viện Vật liệu xây dựng (Bộ xây dựng)
2	Chứng chỉ chứng nhận an toàn thực phẩm – NSF, công nhận sản phẩm của Công ty an toàn khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.	Năm 2008	13/05/2018	NSF International (Tổ chức an toàn thực phẩm Hoa Kỳ)
3	Tiêu chuẩn Greenguard, công nhận chứng nhận sản phẩm của Công ty an toàn cho môi trường không khí trong nhà, an toàn đối với trẻ em và trường học.	Năm 2009	21/09/2018	Greenguard Environmental Institute (Tổ chức Vật liệu xanh quốc tế)
4	Tiêu chuẩn EN (Tiêu chuẩn EN 15285:2008) chứng nhận sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn Châu Âu về kích thước và có khả năng chịu nhiệt, chống thấm nước, chống mài mòn và độ bền uốn đạt tiêu chuẩn.	Năm 2009	27/04/2018	SGS United Kingdom Ltd (Tổ chức SGS – Vương Quốc Anh)
5	Tiêu chuẩn Microbial Resistance chứng nhận sản phẩm của Công ty là loại vật liệu không bị nhiễm khuẩn, chống vi khuẩn sinh sống trên bề mặt, đảm bảo an toàn cho người sử dụng và môi trường.	Năm 2009	21/09/2018	Greenguard Environmental Institute (Tổ chức Vật liệu xanh quốc tế)

Sản phẩm của VICOSTONE không ngừng được cải tiến để đạt được chất lượng tốt nhất, thân thiện với môi trường, đáp ứng cao nhất yêu cầu của khách hàng. Dưới đây là bảng thông số kỹ thuật của sản phẩm đá thạch anh VICOSTONE® được kiểm định theo các tiêu chuẩn quốc tế:

ĐẶC TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
Độ hấp thụ nước (% khối lượng)	ASTM C97/C97M-09:2009	≤ 0,05%
	EN 14617-1:2013	≤ 0,06%
Tỷ trọng biểu kiến	ASTM C97/C97M-09:2009	2,2-2,4 g/cm ³
	EN 14617-1:2013	
Độ bền uốn	ASTM C880/C880M-09:2009	> 40 MPa
	EN 14617-2:2008	
Độ ổn kích thước	EN 14617-12:2012	Hạng A
Xác định điện trở suất	EN 14617-13:2013	Điện trở (Rv) = 0,9 × 10 ¹⁴ Ω
		Điện trở suất (pv) = 4,88 × 10 ¹⁴ Ωm
Độ bền va đập	ASTM D1709:2015	≥ 3,0 J
	EN 14617-9:2005	
Độ bền nén	ASTM C170/C170M-09:2009	≥ 155 Mpa
	EN 14617-15:2005	
Độ cứng theo thang Mohs	EN101	6,0 – 7,0
Khả năng chịu mài mòn sâu	ASTM C1243:2009	Thể tích bị mài mòn: V ≤ 195 mm ³
	EN 14617-5:2012	
Khả năng chống đông kết và tan chảy	ASTM C1026:2013	Không có thay đổi sau 15 chu kỳ
	EN 14617-5:2012	Không có thay đổi sau 25 chu kỳ
Khả năng chống trơn trượt ở độ nhám 400	DIN 51130:2004	R9 – R10
Khả năng kháng khuẩn	ASTM D 6329:2015	Kháng độ 3: vi khuẩn không phát triển
Khả năng chịu hóa chất, axit	EN 14617-10:2012	Hạng C ₄
Khả năng chịu sốc nhiệt	EN 14617-6:2012	Không quan sát được thay đổi sau 20 chu kỳ
Độ bền khi ngâm trong nước sôi	AS 2924.2-7: 1998	Tác dụng lên bề mặt (mức độ): 5
	(EQUI. TO ISO 4586.2-8: 1997)	- (không quan sát được sự thay đổi)
Độ bền khi gia nhiệt khô	AS 2924.2-8: 1998	Tác dụng lên bề mặt (mức độ): 5
	(EQUI. TO ISO 4586.2-8: 1997)	- (không quan sát được sự thay đổi)
Độ bền khi nhuộm màu	AS 2924.2-15: 1998	Tác dụng lên bề mặt (mức độ): 5
	(EQUI. TO ISO 4586.2-15: 1997)	- (không quan sát được sự thay đổi)

04 QUY TRÌNH XỬ LÝ KHIẾU NẠI CỦA KHÁCH HÀNG

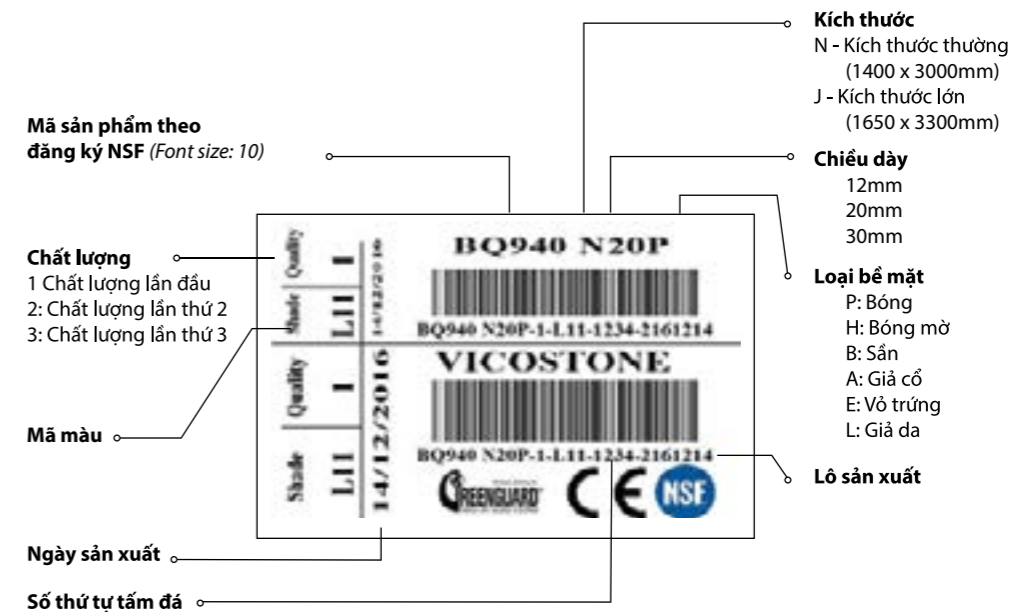
Tất cả các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ của Công ty đều được xử lý theo Quy trình xử lý khiếu nại khách hàng (QT16) theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Cụ thể, quy trình này quy định nội dung, trình tự tiếp nhận và xử lý các khiếu nại của khách hàng nhằm đảm bảo mọi khiếu nại của khách hàng đều được giải quyết thoả đáng và kịp thời.



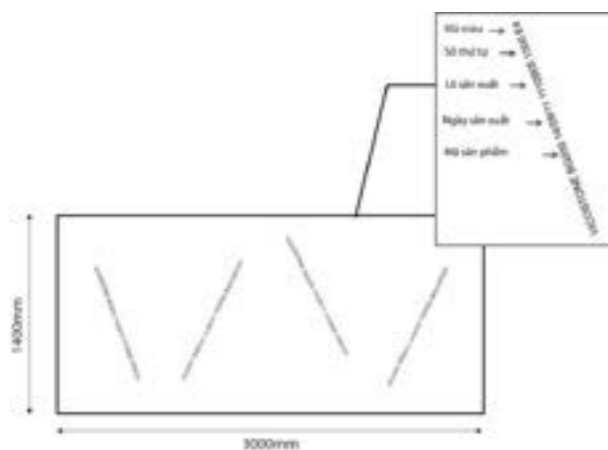
Quy trình tiếp nhận và xử lý phản hồi, khiếu nại của khách hàng

05 CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

Thông tin về sản phẩm VICOSTONE được thể hiện đầy đủ trên tem nhãn barcode được dán trên sản phẩm đảm bảo có đầy đủ các thông tin nhận biết cần thiết, thuận tiện khi cần tra cứu nguồn gốc sản phẩm. Cụ thể như sau:



Tên thương hiệu sản phẩm VICOSTONE® cũng được in ở mặt sau tấm đá cùng thông tin về mã sản phẩm, ngày sản xuất, số hiệu và số lô sản xuất nhằm tăng tính nhận diện của thương hiệu đối với người tiêu dùng.



Các tiêu chuẩn về kỹ thuật, đặc tính sản phẩm, thông tin về các chứng chỉ sản phẩm, chính sách bảo hành của sản phẩm cũng được cập nhật chi tiết, đầy đủ trên website của Công ty, các ấn phẩm brochure hay binder sản phẩm.

06 HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ THÔNG TIN CHO KHÁCH HÀNG

VICOSTONE đã hoàn thiện hệ thống quản trị quan hệ khách hàng, nhờ vậy mà Công ty đã tiếp cận trực tiếp với nhiều khách hàng và đưa ra nhiều giải pháp đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng trước, trong và sau bán hàng.

CÔNG TÁC XỬ LÝ KHIẾU NẠI KHÁCH HÀNG:

Tất cả các phản hồi, khiếu nại của khách hàng, đều được Bộ phận chăm sóc khách hàng của Công ty trả lời kịp thời, hiệu quả và đầy đủ. Cụ thể:

- Đội ngũ chăm sóc khách hàng thường xuyên trực tiếp đến thăm cơ sở bán hàng/ đại lý phân phối để hỗ trợ khách hàng xử lý khiếu nại;
- Thường xuyên thực hiện các hoạt động khắc phục – phòng ngừa đối với các vấn đề khiếu nại để chất lượng sản phẩm dịch vụ liên tục được cải tiến.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, TƯ VẤN THÔNG TIN SẢN PHẨM CHO KHÁCH HÀNG.

Công tác đào tạo cho các đại lý, nhà phân phối sản phẩm VICOSTONE cũng là một trong những nội dung được công ty chú trọng bởi lẽ họ chính là cầu nối giữa VICOSTONE và người tiêu dùng. Nội dung đào tạo thường liên quan đến sản phẩm (thống số kỹ thuật, ứng dụng, tiêu chuẩn chất lượng, cách sử dụng, chế tác...)

Năm 2017, công ty đã tổ chức các chương trình đào tạo cho khách hàng như sau:

STT	TÊN KHÓA ĐÀO TẠO	ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ	NỘI DUNG MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	ĐỘI NGŨ ĐÀO TẠO
1	Đào tạo thông tin sản phẩm cho các đại lý của công ty tại Việt Nam	Các đại lý tủ bếp	-Trang bị kiến thức cơ bản về sản phẩm - Cập nhật những chính sách hỗ trợ các đại lý của VICOSTONE	Nhân sự của VICOSTONE trực tiếp đào tạo đại lý tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
2	Đào tạo các thông tin về sản phẩm cho đại lý tại nước ngoài	Các nhà phân phối của VICOSTONE tại thị trường Mỹ, Canada	- Giới thiệu sản phẩm, quy trình bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm.	Nhân sự của VICOSTONE trực tiếp đào tạo tại nơi phân phối ở Mỹ, Canada.

07 SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG HIỆU

ĐĂNG KÝ BẢO HỘ TRONG NƯỚC VÀ Ở NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ ĐỂ BẢO VỆ TÍNH CẠNH TRANH CỦA DOANH NGHIỆP

Hiện nay, nhãn hiệu VICOSTONE® đã được đăng ký bảo hộ tại 60 quốc gia (riêng EU có 28 quốc gia) trong đó có các thị trường chủ chốt của Công ty như: Mỹ, Canada, Úc, New Zealand, EU, Argentina....

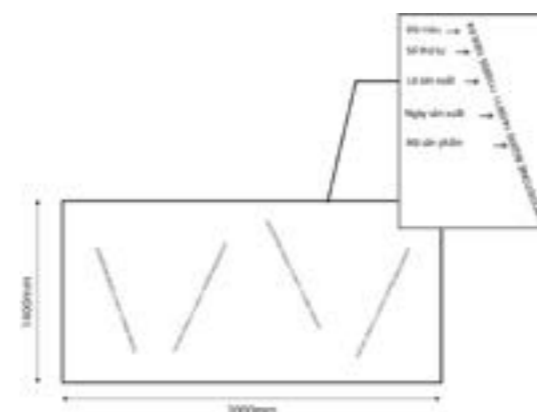
CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU KHÁC NHƯ:

Các sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh VICOSTONE® là sự đúc kết của kiến thức, kinh nghiệm, bí quyết và know-how của Công ty cùng với sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ nghiên cứu, phát triển sản phẩm. Trên thực tế, các mẫu đá này khi tung ra thị trường thường rất nhanh sẽ bị các đối thủ tìm cách sao chép lại, hoặc biến tấu đi một chút rồi coi là sản phẩm của mình. Mặc dù, pháp luật quốc tế có các quy định rất cụ thể và chặt chẽ về sở hữu trí tuệ, tuy nhiên việc khiếu kiện mất rất nhiều thời gian và chi phí. Do vậy, Công ty luôn chú trọng đến các công cụ bảo vệ tài sản trí tuệ và thương hiệu của mình. Cụ thể như sau:

Các công cụ chống hàng giả hàng nhái:

Hiện Công ty đang sử dụng hệ thống mã vạch quản lý toàn bộ thông tin liên quan đến từng sản phẩm (mã số nhận dạng sản phẩm). Mã sản phẩm sẽ được sinh ra bởi máy chủ trung tâm và chuyển thành dạng mã vạch hai chiều rồi gắn lên sản phẩm theo hai phương thức:

- In lên tem nhãn, sau đó gắn lên sản phẩm: Hệ thống sẽ in sẵn các mã vạch lên trên tem nhãn và sau đó, các tem nhãn này sẽ được dán lên sản phẩm tương ứng.
- In trực tiếp lên mặt sau sản phẩm: Tên thương hiệu sản phẩm VICOSTONE® cũng được in ở mặt sau tấm đá cùng thông tin về mã sản phẩm, ngày sản xuất, số hiệu và mã màu nhằm tăng tính nhận diện của thương hiệu đối với người tiêu dùng. Những thông tin này sẽ không bị mất hay làm mờ trong quá trình vận chuyển, chế tác và tồn tại vĩnh viễn cùng sản phẩm.



Mỗi sản phẩm đều được dán tem nhãn với mã vạch riêng biệt nhằm đảm bảo việc truy xuất thông tin nhanh chóng và chính xác. Với các thông tin này, khách hàng có thể tiến hành đăng ký bảo hành cho sản phẩm thông qua website của Công ty và xác nhận sản phẩm thật hay giả.



Sử dụng các biện pháp kỹ thuật

Cùng với việc đăng ký bảo hộ, Công ty cũng tăng cường việc đăng ký, bảo vệ thương hiệu của mình trên môi trường Internet để tránh việc tranh chấp, chiếm quyền sở hữu tên miền, đánh cắp sở hữu trí tuệ... Cụ thể, Công ty đã sử dụng tên miền trùng với nhãn hiệu (<http://vicostone.com/>) và chú trọng đầu tư cho tên miền của trang web của Công ty tại gần 50 quốc gia trên thế giới. Bao gồm các thị trường trọng điểm của VICOSTONE như Bắc Mỹ (USA - vicostoneus.com, Canada - vicostone.ca) và các thị trường khác như châu Âu (vicostone.co.uk, vicostone.fr)...trên website của Công ty cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm, thương hiệu, địa điểm mua hàng chính hãng.

Các biện pháp khác

- Trong nội bộ Công ty: Ngoài các biện pháp trên, Công ty cũng tăng cường áp dụng các biện pháp nội bộ quản lý chặt chẽ trong việc bảo vệ bí mật công nghệ, thiết bị máy móc, dây chuyền... như nghiêm cấm sử dụng các thiết bị quay phim, ghi hình tại các khu vực hoạt động sản xuất kinh doanh, toàn thể cán bộ công nhân viên ký cam kết bảo mật, đảm bảo không làm rò rỉ bất kỳ thông tin, tài liệu bảo mật nào ra bên ngoài trong suốt quá trình công tác và kể cả khi không còn làm việc tại Công ty.
- Yêu cầu đối tác cam kết tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ đối với thương hiệu của Công ty: Trong các giao dịch với đối tác nước ngoài, các hợp đồng mua bán, khách hàng đều phải cam kết không vi phạm quyền sở hữu thương hiệu của Tập đoàn, nếu gây thiệt hại sẽ phải bồi thường theo quy định pháp luật.
- Tại thị trường Việt Nam, hiện tại, VICOSTONE đáp ứng đầy đủ các dịch vụ cho khách hàng, từ đo vẽ, chào giá, lắp đặt, bảo hành, đăng ký bảo hành trên website... đã hạn chế đáng kể khả năng bán hàng giả, hàng nhái thương hiệu đá thạch anh VICOSTONE®.

QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

01 HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN HSEQ

Với mục tiêu đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động, bảo vệ môi trường bền vững, VICOSTONE đã thiết lập, duy trì và không ngừng cải tiến các hệ thống tiêu chuẩn HSEQ (**Sức khỏe - An toàn - Môi trường - Chất lượng**), qua đó không chỉ đảm bảo cung cấp sản phẩm đạt chất lượng, an toàn đến người tiêu dùng mà còn đảm bảo quyền lợi, chế độ phúc lợi, môi trường làm việc cho người lao động.

Các hệ thống tiêu chuẩn HSEQ được áp dụng tại VICOSTONE bao gồm:

- Hệ thống Quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp **OHSAS 18001:2015**;
- Hệ thống Quản lý môi trường **ISO 14001:2004**;
- Hệ thống Trách nhiệm xã hội **SA 8000:2014**;
- Hệ thống Quản lý chất lượng **ISO 9001:2008**.

STT	TIÊU CHUẨN	NGÀY BAN HÀNH CHỨNG NHẬN LẦN ĐẦU	NGÀY BAN HÀNH CHỨNG NHẬN HIỆN TẠI	NGÀY BAN HÀNH CHỨNG NHẬN TIẾP THEO	SỐ CHỨNG NHẬN	TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN
1	ISO 14001:2004	25/10/2006	30/09/2017	19/10/2018	00051227/17/E	DAS
2	SA 8000:2014	21/12/2010	05/04/2017	20/12/2019	SA569249	BSI
3	OHSAS 18001:2015	20/10/2015	30/09/2017	19/10/2018	00051227/17/O	DAS
4	ISO 9001:2008	05/11/2012	30/09/2017	19/10/2018	00051228/17/Q	DAS

Với việc duy trì đồng thời các hệ thống trên, có thể khẳng định các khía cạnh trọng yếu liên quan đến quản lý sức khỏe, an toàn của người lao động, bảo vệ môi trường đều được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường của IFC.

02 XÁC ĐỊNH NHU CẦU CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN - CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Việc đánh giá tác động môi trường, đánh giá rủi ro khía cạnh môi trường là xương sống của hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015. Đây là một trong những nội dung cốt lõi trong công tác quản lý môi trường trong toàn Công ty. Theo đó, từng công đoạn sản xuất đều được xác định những tác động có thể ảnh hưởng tới môi trường bao gồm: việc phát thải chất thải, nước thải, khí thải ra môi trường xung quanh.

Các rủi ro môi trường được xác định chủ yếu liên quan tới việc: có thể bị khiếu nại bởi dân cư xung

quanh về việc phát thải chất thải ra môi trường xung quanh; có thể bị xử phạt do vi phạm quy định pháp luật về môi trường do các thông số môi trường vượt tiêu chuẩn cho phép. Việc xác định các rủi ro trọng yếu từ đó nhằm đưa ra các biện pháp giảm thiểu tại nguồn tới đa những phát thải có tác động tới môi trường.

Qua đó VICOSTONE cũng đã xác định các nhu cầu của các bên liên quan chủ yếu, bao gồm cả bên trong và bên ngoài:

BÊN NGOÀI/BÊN TRONG	NHU CẦU
Dân cư xung quanh xã Thạch Hòa – Huyện Thạch Thất – TP Hà Nội	Không bị ảnh hưởng bởi: tiếng ồn, xả nước thải, khí thải, bụi, mùi từ hoạt động sản xuất.
Các cơ quan nhà nước: Sở TNMT TP. Hà Nội Phòng Cảnh sát Môi trường Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc Phòng TNMT Huyện Thạch Thất	Tuân thủ quy định pháp luật về môi trường; cam kết của Công ty trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường Thực hiện đúng, đủ tần suất quan trắc môi trường, cụ thể: + Đối với nước thải: 04 lần/năm; + Đối với không khí xung quanh, không khí khu vực sản xuất: 02 lần/ năm. Thông số đầu ra nước thải, khí thải, không khí xung quanh nằm trong QCVN. Quản lý chất thải rắn thông thường, nguy hại đúng pháp luật: + Đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý đúng chức năng; + Khu vực lưu trữ, tập kết theo đúng quy định Nhà nước. Không để ra xảy ra sự cố về môi trường.
Khách hàng	Sản phẩm thân thiện với môi trường.
Người lao động	Môi trường làm việc xanh - sạch - không khói bụi, môi trường làm việc an toàn, hiệu quả.

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

CHẤT THẢI	HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG	TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM GIÁM SÁT, THANH TRA
Bụi, khí thải, mùi	Hệ thống xử lý khí: Sử dụng phương pháp lọc và hấp thụ, hệ thống xử lý khí được vận hành đảm bảo chất lượng khí thải đầu ra nằm trong ngưỡng cho phép của QCVN. Hệ thống điều hòa, thông khí: Trong năm 2016, 2017 Công ty đã tiến hành đầu tư hệ thống thông gió – cấp khí tươi cho nhà xưởng với tổng vốn đầu tư gần 3 tỷ đồng. Chương trình giám sát khí thải tại khu vực sản xuất và xung quanh được tiến hành 2 lần/năm.	Bộ phận an toàn và các đơn vị liên quan	Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
Nước mưa chảy tràn	Hệ thống rãnh thu gom nước thải được kiểm tra thường xuyên với tần suất 1 tháng/lần và được nạo vét định kỳ 6 tháng/lần.		
Nước thải sản xuất	- Hiện được thu gom tuần hoàn 100% không thải ra môi trường, nước thải được xử lý với qua hệ thống bể lắng sử dụng công nghệ lắng trọng lực có hỗ trợ bởi hóa chất.		
Nước thải sinh hoạt	- Công ty đang vận hành hệ thống xử lý nước thải áp dụng công nghệ AAO+MBR, cho phép nước thải đầu ra từ đạt yêu cầu của chuẩn cột A theo QCVN 14:2008/BTNMT, với tổng vốn đầu tư gần 2 tỷ đồng. - Chất lượng nước thải trước khi đi ra môi trường được tiến hành giám sát định kỳ 4 lần/năm.		
Chất thải sinh hoạt Chất thải sản xuất	- Các chất thải sản xuất được tái sử dụng cho các sản phẩm tái chế, hoặc thuê đơn vị chức năng xử lý; - Thuê các đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý các chất thải rắn.		
Chất thải rắn độc hại	Thu gom tập trung tại kho lưu giữ chất thải độc hại và thuê các đơn vị có kinh nghiệm vận chuyển và được xử lý theo đúng quy định.		
Sự cố cháy nổ	Nghiêm túc thực hiện các biện pháp PCCC, sử dụng các công cụ bảo hộ lao động, giám sát thực hiện các biện pháp phòng ngừa trong trường hợp có sự cố.	Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc và các cơ quan chức năng của Nhà nước	

ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG TẠI CÔNG TY

STT	KHÓA CẠNH MÔI TRƯỜNG CÓ Ý NGHĨA	RỦI RO CẦN KIỂM SOÁT	CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT	
			BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CẦN BỔ SUNG
1	Phát thải bụi	Ô nhiễm không khí	- Hệ thống xử lý bụi sử dụng công nghệ lọc bụi túi; - Lắp đặt các tấm bao che khu vực nạp liệu đảm bảo hạn chế tối đa phát sinh bụi trong quá trình nạp liệu.	Hút sạch vỏ ngoài bao bột khi nhập về trước khi nạp lên hopper; Giữ kỹ bao sau khi nạp hết bột trên hopper; Báo cáo trong ca về khả năng che kín của 2 skip nạp bột.
2	Độ rung	Nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp	- Vật liệu chống rung được sử dụng xung quanh thiết bị đảm bảo ngăn chặn các tác động lên người làm việc tại xung quanh khu vực; - Quan trắc môi trường về độ rung T4; T10.	Bảo dưỡng máy Rung ép theo đúng kế hoạch; Yêu cầu công nhân vận hành luôn tuân thủ quy định khi vận hành máy rung ép.
3	Bùn thải, rác thải công nghiệp thông thường	Ô nhiễm môi trường đất	- Tuân thủ yêu cầu pháp luật về quản lý chất thải thông thường; - Tuân thủ cam kết về môi trường, không xả đổ chất thải ra môi trường xung quanh.	- Đào tạo phân loại tập kết rác cho CBCNV; - Giám sát phân loại rác hàng ngày CTTT, CTNH.
4	Nước tuần hoàn	Ô nhiễm môi trường nước	- Tuân hoàn 100% lượng nước thải phát sinh; - Sử dụng công nghệ lắng trọng lực kết hợp hóa chất.	- Lắp đặt phao báo mức cảnh báo sự cố hỏng máy bơm, ngăn ngừa nguy cơ nước thải chảy ra môi trường.
5	Tiếng ồn	Ô nhiễm tiếng ồn, nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp	- Cửa tại các khu vực mài luôn đóng kín; - Trong quá trình rung ép máy rung ép luôn được đóng nắp.	- Bảo dưỡng các động cơ đúng kế hoạch; - Luôn đóng kín cửa buồng máy - Quan trắc môi trường định kỳ; - Trang bị nút bịt tai cho công nhân vận hành.
6	Phát thải chất thải nguy hại (dầu thải, giẻ lau dính dầu)	Nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất, nước	- Trang bị khay thùng chứa chuyên dụng tại các khu vực phát sinh; - Kho chứa tạm thời đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành về kho chứa CTNH.	- Tổ chức các buổi đào tạo nhận thức về công tác BVMT đối với CBCNV; - Quy định chặt chẽ trong công tác phân loại tập kết chất thải; - Thực hiện bảo dưỡng định kỳ đối với thiết bị và tiến hành kiểm tra hàng ngày tình trạng thiết bị.
7	Rò rỉ hóa chất	Ô nhiễm môi trường đất, nước	- Đào tạo kiến thức ứng phó sự cố chảy tràn hóa chất đối với nhân viên làm việc với hóa chất; - Trang bị rãnh, hố thu tại kho hóa chất; - Trang bị tủ UPKC tại các vị trí lưu chứa hóa chất.	- Theo dõi, kiểm tra các khu vực, dụng cụ lưu trữ, sử dụng hóa chất thường xuyên; - Thu gom, xử lý hóa chất thừa theo đúng quy định.
8	Rò rỉ gas trong quá trình đun nấu	Cháy nổ	- Tắt, khóa van gas sau khi đun nấu; - Kiểm tra gas, bàn giao gas trước và sau khi bàn giao.	- Duy trì quy định an toàn sử dụng bếp gas nấu ăn.

03 QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

Để kiểm soát và quản lý việc sử dụng năng lượng hiệu quả, Công ty đã duy trì hệ thống kiểm soát và chỉ đạo sử dụng năng lượng hiệu quả gồm:

- Ban chỉ đạo sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả duy trì hoạt động liên tục;
- Xây dựng, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001;
- Đầu tư xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời tại 02 tòa nhà điều hành A1, A2 đáp ứng được lượng điện tiêu thụ của hai tòa nhà;
- Xây dựng, duy trì thực hiện định mức sử dụng nước sạch cho từng bộ phận;

- Xây dựng chương trình tiết giảm tiêu hao nhiên liệu đối với hệ thống xe nâng hạ trong toàn Công ty. Xây dựng mục tiêu về suất tiêu hao nhiên liệu cho từng loại xe ứng với từng hạng mục công việc;
- Thực hiện các cải tiến thiết bị nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng;
- Duy trì hệ thống đo đếm kiểm soát như công tơ đo điện, đo nước, gas. Số liệu đo đếm được thống kê lại, thường xuyên so sánh với định mức, cảnh báo ngay khi quá mức được sử dụng.



VICOSTONE sử dụng tấm nhựa trong tại nhà xưởng để tích kiệm năng lượng

A. NĂNG LƯỢNG ĐIỆN

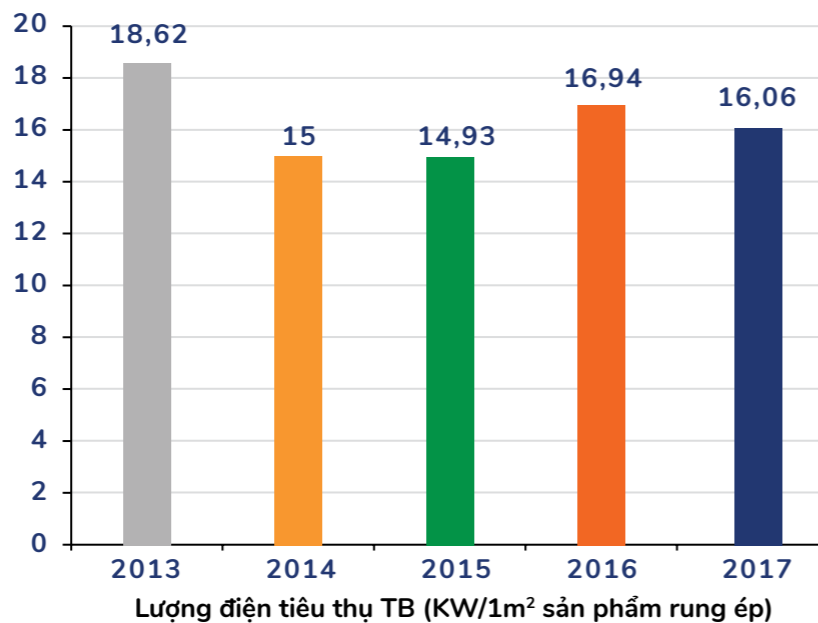
Các nhà máy và phòng ban tiếp tục duy trì thực hiện ký cam kết tiết kiệm điện như:

- Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, chỉ sử dụng các đèn chiếu sáng tại từng vị trí làm việc khi không đủ độ sáng;
- Chỉ sử dụng các thiết bị khi cần thiết và sử dụng ở chế độ hợp lý để nâng cao hiệu suất;
- Nhiệt độ điều hòa để trong khoảng từ 25°C ÷ 28°C, đóng kín cửa ra vào, cửa sổ khi điều hòa đang hoạt động, tắt điều hòa 30 phút trước khi về.

Trong năm 2017, Công ty đã triển khai hàng loạt biện pháp sử dụng năng lượng có hiệu quả vào trong sản xuất, cải tiến thiết bị như: Thay thế 1 phần hệ thống chiếu sáng Halozen bằng bóng cao tần (hoặc bóng đèn led) ở dàn mài nhà máy 02; Áp dụng quy trình quản lý năng lượng 50001 và hệ thống tiết kiệm điện; Tuyển truyền, hướng dẫn các cách thức sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm; Đưa ra giải pháp vận hành máy nén khí của Công ty.

Năm 2017, lượng điện tiêu thụ trung bình/1m² sản phẩm đã giảm 13,75 % so với năm 2013 (từ 18,62kw/m² xuống còn 16,06kw/m²). Bắt đầu từ năm 2016, Công ty điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, tăng tỷ lệ các dòng sản phẩm khó dẫn đến lượng điện tiêu thụ trung bình/1m² sản phẩm tăng so với năm 2015. Tuy nhiên sang năm 2017 với những giải pháp đồng bộ được triển khai, lượng điện tiêu thụ đã giảm 5,19% (từ 16,94kw/m² xuống còn 16,06kw/m²).

NĂM	LƯỢNG ĐIỆN TIÊU THỤ (KW/H)	M ² RUNG ÉP	LƯỢNG ĐIỆN TIÊU THỤ TB (KW/1M ² SẢN PHẨM RUNG ÉP)
Năm 2013	10.562.667	567.275	18,62
Năm 2014	12.963.852	864.395	15
Năm 2015	13.109.274	877.949	14,93
Năm 2016	11.290.872	666.352	16,94
Năm 2017	12.867.154	801.413	16,06



B. NĂNG LƯỢNG GAS

Gas được dùng tại hai vị trí: Đốt nâng nhiệt dầu sử dụng dưỡng hộ đá sau rung ép.

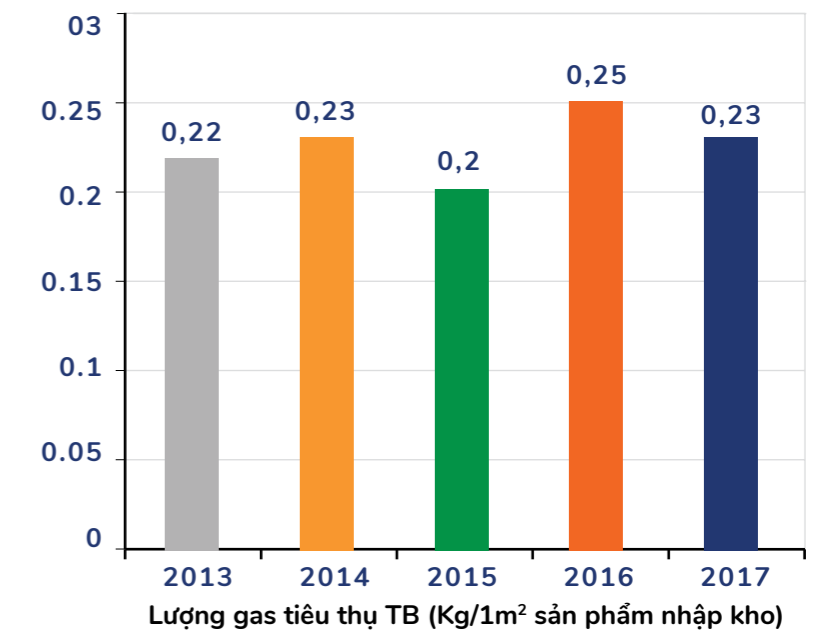
Đối với lĩnh vực dưỡng hộ đá: Lò đốt đang sử dụng là loại có hiệu suất cao, được điều chỉnh theo nhiệt độ và áp suất dầu bị đốt tự động. Các đường ống dẫn dầu nóng được bảo ôn rất tốt, đảm bảo không truyền nhiệt ra ngoài.

Để tiết kiệm gas trong các hoạt động sản xuất, Công ty đã duy trì các giải pháp tiết kiệm có hiệu quả tại các nhà máy, cụ thể như sau:

- Thực hiện tốt công tác 5S trong quá trình sử dụng thiết bị, duy trì tình trạng hoạt động tốt nhất của hệ thống;
- Duy trì công tác bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị đảm bảo hiệu suất sử dụng tốt nhất;
- Đồng bộ hoạt động cao nhất với các hệ thống khác đảm bảo không có hiện tượng đốt lò gas mà không sử dụng dưỡng hộ đá.

NĂM	LƯỢNG GAS TIÊU THỤ (KG)	M ² SẢN PHẨM NHẬP KHO	LƯỢNG GAS TIÊU THỤ TB (KG/1M ² SẢN PHẨM NHẬP KHO)
Năm 2013	135.371	615.323	0,22
Năm 2014	193.920	848.578	0,23
Năm 2015	182.324	897.075	0,20
Năm 2016	160.262	639.027	0,25
Năm 2017	184.339	787.199	0,23

Bắt đầu từ năm 2016, Công ty điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, tăng tỷ lệ các dòng sản phẩm khó dẫn đến lượng điện tiêu thụ trung bình/1m² sản phẩm của năm 2016 tăng 25% so với năm 2015. Tuy nhiên sang năm 2017 với những giải pháp đồng bộ được triển khai, lượng gas tiêu thụ trung bình đã điều chỉnh giảm về mức tương đương những năm trước 2016.



C. DẦU DIEZEL

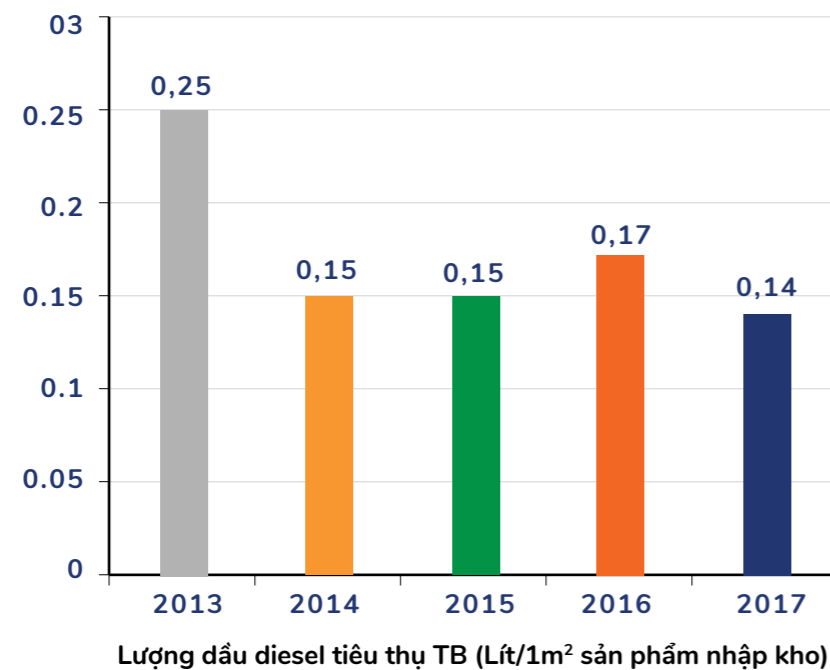
Dầu diesel sử dụng chủ yếu trong vận chuyển nâng hạ phục vụ sản xuất, thiết bị chủ yếu là xe nâng. Ngoài ra còn sử dụng trong sửa chữa thiết bị và chạy máy phát dự phòng khi mất điện lưới.

Để sử dụng tiết kiệm hiệu quả, Công ty đã duy trì thực hiện:

- Nâng cao chất lượng các xe, giảm suất tiêu hao nhiên liệu;
- Tối ưu hóa việc sắp xếp để giảm khối lượng vận chuyển;
- Kỹ sư chuyên ngành thường xuyên kiểm tra giám sát và quản lý xe di chuyển nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật xe tốt;
- Đào tạo nâng cao trình độ vận hành, ý thức của lái xe trong tiết kiệm dầu diesel;
- Sử dụng định mức giờ xe chạy trong từng công đoạn sản xuất sản phẩm.
- Nâng cao chất lượng bảo dưỡng sửa chữa xe di chuyển nâng hạ, thực hiện công tác 5S trong lĩnh vực này.

Tình hình sử dụng năng lượng dầu diesel cụ thể như sau:

NĂM	LƯỢNG DIEZEL TIÊU THỤ (LÍT)	M ² SẢN PHẨM NHẬP KHO	LƯỢNG DẦU DIEZEL TIÊU THỤ TB (LÍT/1M ² SẢN PHẨM NHẬP KHO)
Năm 2013	151.305	605.220	0,25
Năm 2014	130.933	872.887	0,15
Năm 2015	136.915	897.075	0,15
Năm 2016	109.150	639.027	0,17
Năm 2017	110.243	787.199	0,14



04 SỬ DỤNG NGUỒN NƯỚC HIỆU QUẢ

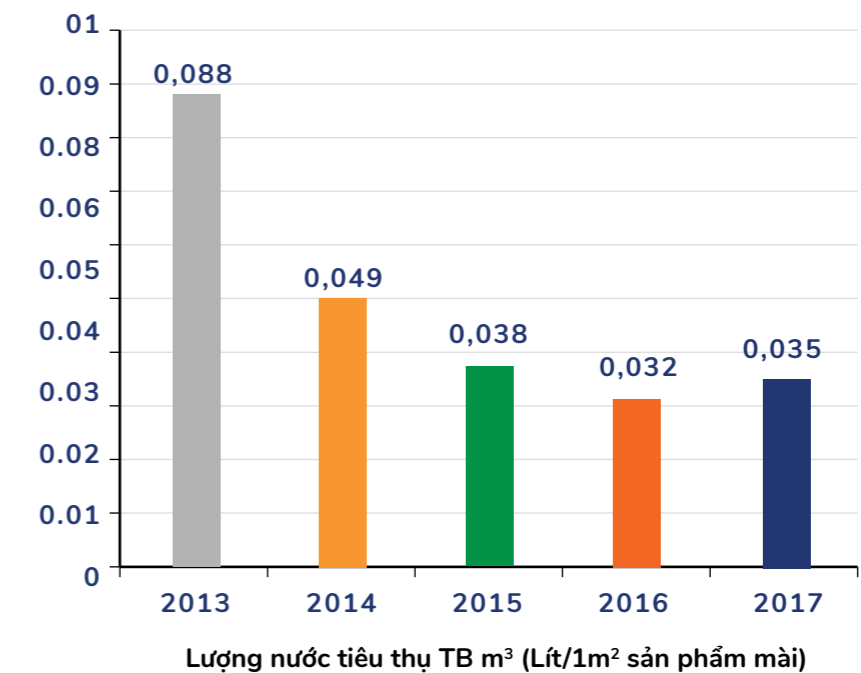
Hiện tại Công ty đang sử dụng nguồn nước sạch do Công ty TNHH Đầu tư nước sạch Đồng Tiến Thành cấp từ nhà máy nước Sông Đà dùng cho các mục đích sản xuất và sinh hoạt.

Duy trì tốt công tác quản lý nước trong Công ty:

- Thực hiện khoán định mức nước sử dụng trên dây chuyền thiết bị của từng nhà máy, từng tổ sản xuất đã chủ động chống rò rỉ nước, hiệu quả sử dụng nước được nâng lên;
- Tăng cường công tác giám sát, phân tích số liệu thống kê sử dụng nước, so sánh với định mức tìm điểm không phù hợp để đề ra các giải pháp khắc phục;
- Giảm thiểu lượng nước sạch bổ xung vào hệ thống xử lý nước tuần hoàn, sử dụng tối đa nước tuần hoàn phục vụ sản xuất thay cho nước sạch;
- Giáo dục ý thức tiết kiệm nước, sử dụng đúng mục đích, giảm nguồn nước thải vệ sinh đối với toàn bộ CBCNV trong công ty.

Tình hình sử dụng nguồn nước từ năm 2013 – 2017 tại Công ty như sau:

NĂM	LƯỢNG NƯỚC TIÊU THỤ (M ³)	M ² MÀI	LƯỢNG NƯỚC TIÊU THỤ TB (M ³ /1M ² SẢN PHẨM MÀI)
Năm 2013	61.055	693.807	0,088
Năm 2014	48.759	999.056	0,049
Năm 2015	41.239	1.083.183	0,038
Năm 2016	27.521	861.208	0,032
Năm 2017	28.684	813.706	0,035

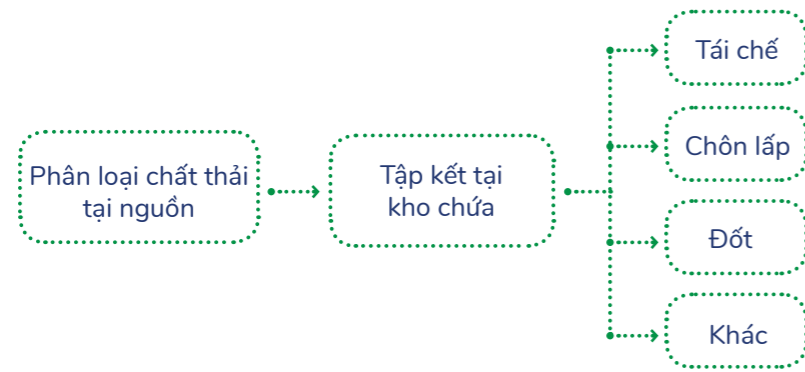


05 QUẢN LÝ KHÍ THẢI VÀ CHẤT THẢI

Thực hiện chương trình quản lý môi trường đảm bảo các tiêu chuẩn của hệ thống quản lý môi trường ISO14001: 2004 và các cam kết bảo vệ môi trường đã được cơ quan chức năng phê duyệt. Công ty đã giao trách nhiệm cho Ban chuyên môn chịu trách nhiệm công tác giám sát An toàn VSLĐ, Môi trường, PCCC. Hàng năm, Công ty chủ động mời đơn vị có chức năng đánh giá hoạt động quản lý môi trường, cùng với việc các đợt thanh kiểm tra của các đơn vị nhà nước để tổng hợp các kiến nghị nhằm liên tục cải tiến hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015.

QUY TRÌNH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT CHẤT THẢI RẮN, CHẤT THẢI LỎNG, CHẤT THẢI KHÍ, TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG...

a. Kiểm soát chất thải rắn: Chất thải công nghiệp không nguy hại – Nguy hại



Công ty đã ban hành quy định việc phân loại, thu gom, tập kết chất thải tạm thời trong Công ty với danh mục chi tiết từng nhóm – loại chất thải, đảm bảo quy cách thu gom – tập kết chất thải tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Phân loại chất thải tại nguồn**

Tại các đơn vị, từng vị trí làm việc được bố trí các thùng chứa chất thải có nắp đậy và nhãn nhận biết bằng hình ảnh trực quan giúp người lao động phân loại trực tiếp chất thải ngay từ nơi làm việc. Bên cạnh đó Kỹ sư phụ trách các khu vực trên có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn người lao động trong công tác phân loại chất thải.

- Tập kết kho chứa**

Sau khi chất thải được phân loại tại nguồn, hàng ngày chất thải được vận chuyển ra khu vực kho chứa chất thải tạm thời trong Công ty. Kho chứa được xây dựng đảm bảo che chắn chất thải không để chất thải ảnh hưởng bởi mưa..... kho chứa được chia ngăn và khu cho từng nhóm, loại chất thải đảm bảo không để lẫn các loại chất thải.

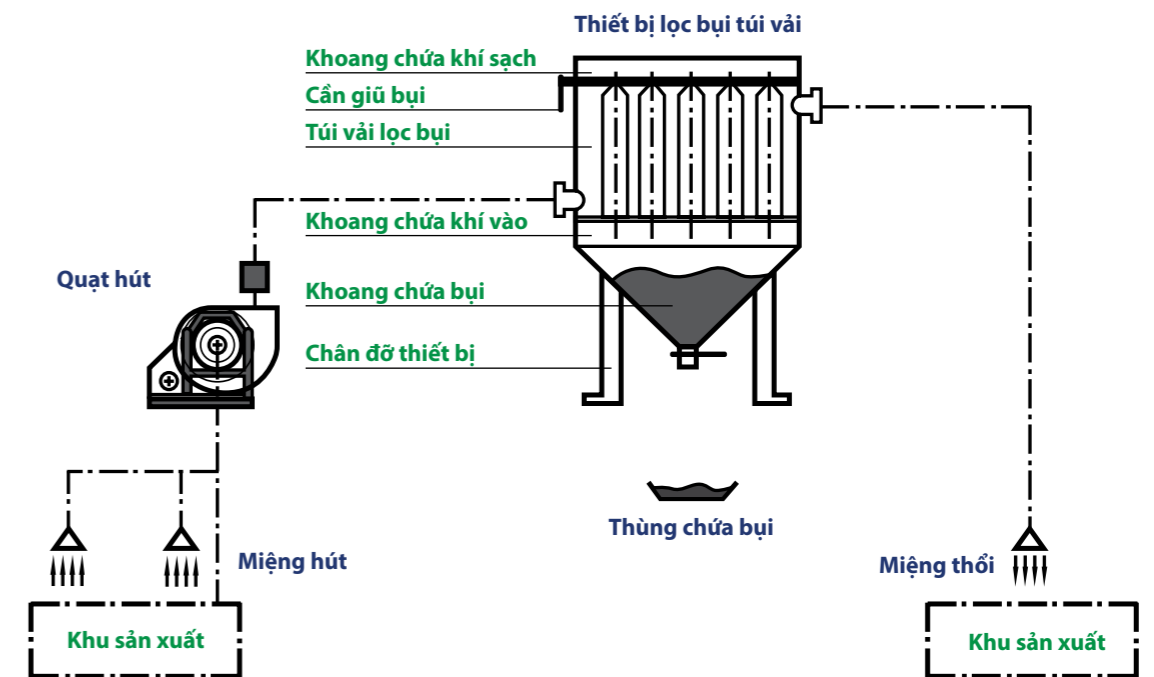
- Xử lý chất thải**

Công ty đã ký kết hợp đồng với các đơn vị có chuyên môn, chức năng trong công tác vận chuyển xử lý chất thải đã được cơ quan chức năng nhà nước cấp giấy phép để xử lý các loại chất thải của Công ty phát sinh trong quá trình sản xuất.

b. Quản lý khí thải

Một số hệ thống thiết bị bảo vệ môi trường hiện được áp dụng tại VICOSTONE:

Hệ thống lọc bụi:



- Tại các vị trí nhạy cảm dễ phát sinh bụi như khu vực trộn liệu đều được lắp đặt hệ thống chụp hút. Các ống hút sử dụng ống thép mạ kẽm được chế tạo sẵn chuyên dụng trong các hệ thống HAVC. Với những đầu hút di động phải dùng ống nhựa xoắn lõi thép co giãn theo vị trí thay đổi. Nhờ có hệ thống chụp hút được bố trí ngay tại khu vực sử dụng nên khí thải thoát ra dưới tác dụng của áp suất âm gây ra bởi quạt hút sẽ theo hệ thống đường ống ra thiết bị xử lý;
- Phần thân: được chia làm 2 phần chính. Phần thân trên có dạng hình hộp chữ nhật để chứa các túi lọc bụi, phần thân dưới có dạng phễu thu để gom bụi sau khi lọc;
- Bên trong phần thân trụ các thiết bị lọc bụi có các tấm vải lọc. Không khí lẫn bụi đi qua 1 tấm vải lọc, ban đầu các hạt bụi lớn hơn khe giữa các sợi vải sẽ bị giữ lại trên bề mặt vải theo nguyên lý rây, các hạt nhỏ hơn bám dính trên bề mặt sợi vải lọc do va chạm, lực hấp dẫn và lực hút tĩnh điện, dần dần lớp bụi thu được dày lên tạo thành lớp màng trợ lọc, lớp màng này giữ được cả các hạt bụi có kích thước rất nhỏ. Hiệu quả lọc đạt tới 99,8% và lọc được cả các hạt rất nhỏ là nhờ có lớp trợ lọc;

- Vải lọc Polyeste 500 gr/m² chịu nước, chịu dầu;
- Chất lượng vải lọc: Vải lọc chuyên dùng trong các hệ thống lọc bụi túi và phải phù hợp với loại bụi trong hệ thống này như đã thuyết minh ở trên. Khoảng cách giữa các túi chọn từ 30 ~ 100mm;
- Số lượng túi lọc: 340 túi;
- Việc hoàn nguyên bề mặt lọc có thể tiến hành sau khi ngừng cho không khí đi qua thiết bị và làm sạch bụi trên mặt vải bằng 2 cách:
 - + Rung rũ bằng cơ khí nhờ một cơ cấu đặc biệt;
 - + Thổi ngược lại bằng khí nén hay không khí sạch.

Vì có đặc điểm là chu kỳ làm việc gián đoạn xen kẽ với chu kỳ hoàn nguyên nên thiết bị này bao giờ cũng có hai hay nhiều ngăn (hay nhiều block trong cùng 1 ngăn) để có thể ngừng làm việc từng ngăn (hay từng block) mà rũ bụi. Tải trọng không khí của vải lọc thông thường là 150~200 m/h. Trở lực của thiết bị khoảng 120~150 kg/m². Chu kỳ rũ bụi là 2~3 h.

Chất lượng không khí xung quanh sau hệ thống xử lý 2017

STT	THÔNG SỐ PHÂN TÍCH	NĂM 2016		NĂM 2017		QCVN 05:2013/BTNMT	QCVN 06:2009/BTNMT
		KHU VỰC CỔNG NHÀ MÁY	KHU VỰC GIÁP DẪN NHÀ MÁY	KHU VỰC CỔNG NHÀ MÁY	KHU VỰC GIÁP DẪN NHÀ MÁY		
1	Bụi lơ lửng	267	234	165	154	300	-
2	Bụi PM10	110	97	54	90	150 (24 giờ)	-
3	Bụi PM 2.5	41	33	10.9	8.00	50 (giờ)	-
4	SO ₂	167	159	30	23	350	-
5	CO	<5000	<5000	<5000	<5000	30.000	-
6	NO ₂	37	38	23	35	200	-
7	O ₃	<10	<10	19	27	200	-
8	Styren	29	<20	KPHĐ	KPHĐ	-	260 (24 giờ)
9	Aceton	<50	<50	KPHĐ	KPHĐ	-	-

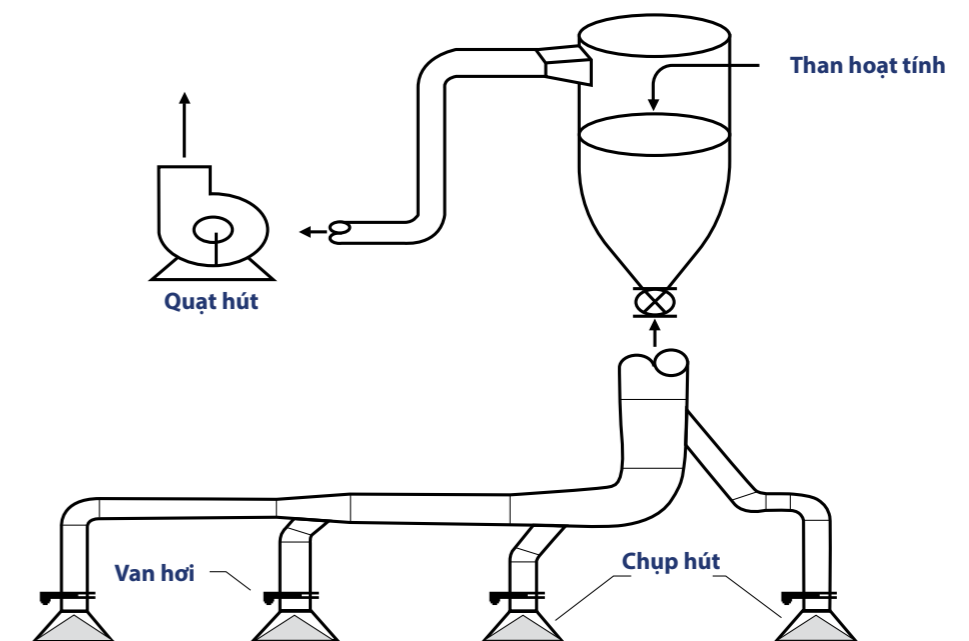
Nguồn: Kết quả QTMT tháng 10/2017 do Trạm quan trắc và môi trường lao động thực hiện.
KPHĐ: Không phát hiện được.

Các thông số đo đạc năm 2017 đều đạt QCVN 05:2013/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh và đều có cải thiện đáng kể so với năm 2016.



Silo nước tuần hoàn

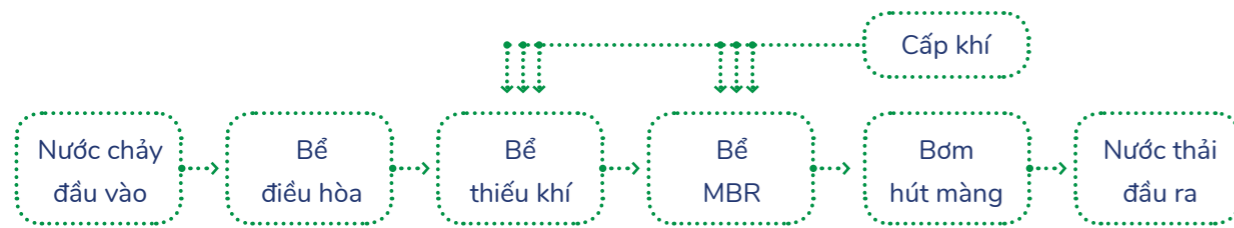
Hệ thống hút khí thải:



Khí thải phát sinh từ các khu vực có sử dụng chất phụ gia trong quá trình vệ sinh dây chuyền được trang bị hệ thống các chụp hút. Các ống hút sử dụng ống thép mạ kẽm được chế tạo sẵn chuyên dụng trong các hệ thống HVAC. Với những đầu hút di động phải dùng ống nhựa xoắn lõi thép co giãn theo vị trí thay đổi. Nhờ có hệ thống chụp hút được bố trí ngay tại khu vực sử dụng nên khí thải phát sinh thoát ra dưới tác dụng của áp suất âm gây ra bởi quạt hút sẽ theo hệ thống đường ống ra Xyclon và ra ngoài.

Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt:

Căn cứ vào quá trình xử lý được áp dụng, sơ đồ công nghệ xử lý nước thải như sau:



- **Bể điều hòa:** Tiếp nhận nước thải, điều hòa lưu lượng nước thải. Tại bể điều hòa có hệ thống bơm điều tiết lưu lượng hoạt động theo tín hiệu của phao báo mực nước;
- **Bể sinh học thiếu khí:** Xử lý tổng hợp các chất ô nhiễm có chứa Nitơ và Phốt pho. Tại đây, quá trình khử NO₃⁻ thành khí N₂ được diễn ra trong môi trường yếm khí, NO₃⁻ đóng vai trò chấp nhận Electron. Vi khuẩn thu năng lượng để tăng trưởng từ quá trình chuyển NO₃⁻ thành khí N₂;
- **Bể lọc màng MBR:** Có nhiệm vụ xử lý triệt để các chất hữu cơ, nitrat hóa amoni, loại bỏ một phần mầm bệnh trong nước thải. Hệ thống phân phối khí dạng bọt tinh được lắp đặt dưới

bể xử lý tăng hiệu quả khuyết tán oxy vào nước. Lượng oxy này có nhiệm vụ oxy hóa trực tiếp chất hữu cơ, một phần lượng oxy còn lại có nhiệm vụ trộn đều bùn hoạt tính với nước thải. Nhằm nâng cao hiệu quả xử lý cho bể xử lý sinh học hiếu khí và giảm khối tích của công trình, giá thể vi sinh dạng di động được bổ sung vào bể sinh học hiếu khí. Giá thể vi sinh di động cung cấp diện tích bề mặt lớn để bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển của vi khuẩn phân hủy chất hữu cơ. Loại bỏ các loại cặn lơ lửng, tách bùn, làm trong nước;

- **Bể chứa bùn:** Bể chứa bùn được cải tạo từ bể lắng hiện trạng. Lưu trữ và xử lý phần bùn cặn phát sinh trong các công trình xử lý.

Đánh giá công nghệ AAO+MBR:

- Công nghệ xử lý kết hợp AAO+MBR là công nghệ hiện đại, được sử dụng phổ biến hiện nay. Đảm bảo sự ổn định của chất lượng nước sau xử lý trong lĩnh vực xử lý nước thải sinh hoạt;
- Lắp đặt nhỏ gọn, thuận tiện, nhanh chóng phù hợp với các hệ thống cần cải tạo, nâng cấp công

suất mà không ảnh hưởng nhiều đến hệ thống hiện tại, tận dụng được nhiều thiết bị hiện có, giảm chi phí cải tạo, nâng cấp;

- Vận hành dễ dàng, tự động hóa cao, chất lượng ổn định, chi phí vận hành, bảo trì thấp.

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI SINH HOẠT SAU XỬ LÝ 2017

STT	THÔNG SỐ PHÂN TÍCH	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ		QCVN 14:2008/BTN-MT
			NĂM 2016	NĂM 2017	
1	pH		7,58	7,13	5-9
2	COD	mg/l	16,2	7,13	*
3	BOD5	mg/l	3,3	21,7	30
4	TSS	mg/l	21	11	50
5	TDF	mg/l		132	500
6	As	mg/l	<0,0016	<0,0005	*
7	Hg	mg/l	<0,0005	<0,0005	*
8	Pb	mg/l	<0,0016	<0,009	*
9	Cd	mg/l	<0,0008	<0,0015	*
10	Fe	mg/l	0,056	0,072	*
11	Dầu mỡ khoáng	mg/l	0,56	0,49	5
12	Sulfua tính theo H ₂ S	mg/l	-	<0.014	1.0
13	Amonia tính theo N (NH ₃)	mg/l	-	3.46	5
14	Nitrat tính theo N (NO ₃)	mg/l		27.5	30
15	PO ₄ ²⁻	mg/l	-	1.65	6
16	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	-	0.49	5
17	Coliform	MPN/100ml	-	1600	3000

Nguồn: Kết quả QTMT tháng 10/2017 do Trạm quan trắc và môi trường lao động thực hiện.

*Kết quả được so sánh với QCVN40/2011/BTNMT

Các thông số đo đạc đều đạt QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và QCVN 40/2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC, XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG

01 TUÂN THỦ NGHĨA VỤ THUẾ

NĂM	2015	2016	2017
Nộp ngân sách nhà nước (ĐVT: Tỷ đồng)	187,92	210,16	172,14

Trong những năm qua Công ty luôn tuân thủ các quy định và chính sách về pháp luật thuế, thực hiện ghi chép hạch toán hóa đơn chứng từ và sổ sách kế toán theo đúng quy định của pháp luật và đóng góp ngày càng lớn vào ngân sách Nhà Nước.

02 HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thể hiện sự chăm lo đến thế hệ tương lai là một trong các yếu tố góp phần tạo nên sự phát triển bền vững của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và hỗ trợ kịp thời đến mọi hoạt động của Nhà trẻ, do vậy cơ sở vật chất cho việc chăm sóc, giáo dục luôn được đáp ứng đầy đủ. Mọi kinh phí cho hoạt động của nhà trẻ đều được trích từ quỹ phúc lợi của Công ty. Tất cả các cháu đến nhà trẻ không chỉ được chăm sóc, giáo dục trong môi trường tốt mà các CBCNV có con ở nhà trẻ còn không phải đóng góp bất kỳ một khoản phí nào.

Không chỉ vậy, Công ty còn đầu tư xây dựng nhà ở, bán với giá ưu đãi cho CBCNV, nhằm đáp ứng nhu

cầu về nhà ở cho người lao động, giúp người lao động “an cư, lạc nghiệp”.

Dự án Nhà ở cho cán bộ công nhân viên được Công ty triển khai xây dựng tại Khu dân dụng Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội với tổng mức đầu tư là 686 tỷ đồng gồm 02 tòa nhà với 960 căn hộ, nhằm đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho CBCNV, giúp cho CBCNV ổn định chỗ ở, yên tâm công tác, đồng thời tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động trên địa bàn trong quá trình xây dựng và vận hành dự án. Hiện nay, Dự án đã hoàn thiện 01 tòa với 400 căn hộ và đã tiến hành mở bán cho người lao động trong quý I/2017 với giá ưu đãi.

VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh theo phương hướng nhiệm vụ đề ra, VICOSTONE còn quan tâm đến việc thực hiện nghĩa vụ đối với cộng đồng và xã hội: Thực hiện giải quyết công ăn việc làm với thu nhập tốt cho số lượng lao động phần lớn là người địa phương, góp phần ổn định một phần trật tự xã hội và đời sống tại địa phương.

Trong năm 2017, số lượng lao động là người địa phương tại Công ty là 510 người (chiếm 79,7%).



CÔNG TÁC XÃ HỘI, TỪ THIỆN

Sự phát triển của VICOSTONE luôn được đặt cùng sự phát triển của cộng đồng địa phương. Trong những năm qua, Công ty đã có nhiều đóng góp thiết thực cho sự phát triển của địa phương như: đào tạo nghề, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, đóng góp cho giáo dục, các hoạt động xóa đói giảm nghèo, các hoạt động bảo vệ môi trường....

Trong những năm qua VICOSTONE đã tham gia tích cực vào các hoạt động từ thiện, xã hội, trong đó có những hoạt động tiêu biểu như:

- Xây dựng, bảo tồn các công trình tôn giáo: trên 32 tỷ đồng;
- Xây dựng 03 trường học phổ thông với kinh phí: 8 tỷ 323 triệu đồng;
- Ủng hộ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Thạch Thất, Ba Vì - Hà Nội và địa bàn huyện Ý Yên tỉnh Nam Định là 4,8 tỷ đồng;
- Chi phí từ quỹ phúc lợi của Công ty cho nhà trẻ VICOSTONE mỗi năm là trên 01 tỷ đồng;
- Ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt năm 2015 -2017 là 352 triệu đồng;
- Ủng hộ Tết cho người nghèo: 78,5 triệu đồng;
- Đầu tư xây dựng nhà trẻ VICOSTONE mới năm 2017 hơn 700 triệu đồng;
- Nhận phụng dưỡng suốt đời 05 Bà mẹ Việt Nam anh hùng từ năm 2004 của thành phố Hà Nội với mức trợ cấp là 1.000.000 đồng/người/tháng;
- Nhận đỡ đầu cho 2 cháu bị khuyết tật chất độc da cam đến năm 18 tuổi với mức trợ cấp là 1.000.000 đồng/người/tháng;
- Trợ cấp cho 2 cháu Đình Tiến Đoàn, Đình Tiến Đạt ở Ý Yên, Nam Định bị bại não 50 triệu đồng;
- Xây 10 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của huyện Thạch Thất trị giá: 610 triệu đồng.

BẢNG THAM CHIẾU NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VICOSTONE VỚI CÁC TIÊU CHUẨN BỀN VỮNG CỦA GRI 4

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CHUNG				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
CHIẾN LƯỢC VÀ PHÂN TÍCH				
G4-1	Tuyên bố của Lãnh đạo cấp cao	✗		
G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	✓	Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro nhằm đảm bảo phát triển bền vững	35
HỒ SƠ TỔ CHỨC				
G4-3	Tên của doanh nghiệp	✓	Tổng quan về VICOSTONE	14
G4-4	Thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ chính	✓	Những thông tin cơ bản về hoạt động của VICOSTONE	18
G4-5	Địa chỉ Trụ sở chính	✓	Tổng quan về VICOSTONE	14
G4-6	Số lượng các quốc gia công ty có hoạt động, tên các quốc gia hoặc các khu vực hoạt động chủ yếu hoặc khu vực có liên quan đến vấn đề phát triển bền vững được đề cập trong báo cáo.	✓	Thị trường	20
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình pháp lý	✓	Những thông tin cơ bản về hoạt động của VICOSTONE	18
G4-8	Thị trường phục vụ (theo khu vực địa lý, theo phân khúc thị trường, đối tượng khách hàng)	✓	Thị trường	20
G4-9	Qui mô của doanh nghiệp	✓	Tổng quan về VICOSTONE	14
G4-10	Thống kê về lực lượng lao động	✓	Cơ cấu nhân sự	23
G4-11	Tỷ lệ phần trăm NLD được hưởng thỏa ước lao động tập thể	✓	Cơ cấu nhân sự	25
G4-12	Chuỗi cung ứng của doanh nghiệp	✓	Gắn kết với các bên liên quan	44
G4-13	Báo cáo bất kỳ thay đổi đáng kể nào trong giai đoạn báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu hoặc chuỗi cung ứng của tổ chức	✓	Tổng quan về VICOSTONE	14

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CHUNG				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
CAM KẾT ĐỐI VỚI CÁC SÁNG KIẾN BÊN NGOÀI				
G4-14	Báo cáo tổ chức có đưa ra phương pháp phòng ngừa hoặc nguyên tắc phòng ngừa hay không và áp dụng xử lý như thế nào	✓	Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro nhằm đảm bảo phát triển bền vững	35
G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành hoặc ủng hộ	✗	Sở hữu trí tuệ và đầu tư Thương hiệu	57
G4-16	Liệt kê quyền hội viên của tổ chức trong các hiệp hội và các tổ chức đại diện trong nước hoặc quốc tế	✗		
XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC VÀ RANH GIỚI TRỌNG YẾU				
G4-17	Liệt kê tất cả các đơn vị bao gồm trong các BCTC của tổ chức hoặc tương đương	✓	Thông tin tổng quan về báo cáo phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE	7
G4-18	Giải thích quá trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới báo cáo; Nêu rõ doanh nghiệp đang áp dụng các qui tắc báo cáo để xây dựng nội dung báo cáo như thế nào.	✓	Thông tin tổng quan về báo cáo phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE	7
G4-19	Liệt kê các vấn đề trọng yếu trong quá trình xây dựng nội dung báo cáo	✓	Thông tin tổng quan về báo cáo phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE	7
G4-20	Với mỗi Lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới Lĩnh vực trong tổ chức	✗		
G4-21	Với mỗi Lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới Lĩnh vực ngoài tổ chức	✗		
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào trong báo cáo trước đó, và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó	✗		
G4-23	Thay đổi lớn về Quy mô và các Ranh giới Lĩnh vực so với kỳ báo cáo trước	✗		
SỰ THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN				
G4-24	Danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia	✓	Gắn kết với các bên liên quan	44
G4-25	Cơ sở của việc xác định và lựa chọn các bên liên quan để mời tham gia	✓	Gắn kết với các bên liên quan	44

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CHUNG				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
G4-26	Phương pháp tiếp cận của tổ chức với sự tham vấn của các bên liên quan, bao gồm tần suất tham gia theo loại và nhóm bên liên quan, và chỉ ra có sự tham vấn nào đã được triển khai đặc biệt trong khuôn khổ của quy trình lập báo cáo hay không.	✓	Gắn kết với các bên liên quan	44
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của bên liên quan; doanh nghiệp phản hồi thế nào với nội dung trên (bao gồm phản hồi qua báo cáo đã công bố)	✓	Gắn kết với các bên liên quan	44
HỒ SƠ BÁO CÁO				
G4-28	Giai đoạn báo cáo (như năm tài chính hoặc năm theo lịch) dành cho thông tin được cung cấp	✓	Thông tin tổng quan về báo cáo phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE	7
G4-29	Ngày lập báo cáo trước đây gần nhất (nếu có)	✗		
G4-30	Chu kỳ báo cáo (như là hàng năm, hai năm một lần)	✓	Thông tin tổng quan về báo cáo phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE	7
G4-31	Đầu mối liên hệ cho các câu hỏi liên quan đến BC hoặc nội dung của BC	✓	Thông tin tổng quan về báo cáo phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE	7
G4-32	Phương án lựa chọn báo cáo của doanh nghiệp	✓	Thông tin tổng quan về báo cáo phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE	7
G4-33	Tổ chức liên quan đến bảo đảm bên thứ ba cho báo cáo	✓	Thông tin tổng quan về báo cáo phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE	7
QUẢN TRỊ				
G4-34	Sơ đồ bộ máy quản trị, bộ phận chịu trách nhiệm về các quyết định đối với vấn đề kinh tế, môi trường và xã hội	✓	Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp	34
G4-35	Phân quyền đối với các vấn đề kinh tế, môi trường và xã hội từ lãnh đạo cấp cao nhất đến các cấp thực hiện	✓	Thông tin tổng quan về báo cáo phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE	7
			Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp	34
G4-36	Vị trí chuyên trách về các vấn đề kinh tế xã hội, môi trường	✓	Thông tin tổng quan về báo cáo phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE	7
			Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp	34

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CHUNG				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
G4-37	Quy trình tham vấn giữa các bên liên quan và cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề KT, MT và XH. Nếu việc tham vấn được ủy quyền thì mô tả người được ủy quyền là ai và bất kỳ quy trình phản hồi cho cơ quan quản trị cao nhất nào	✓	Gắn kết với các bên liên quan	44
G4-38	Báo cáo về thành phần lãnh đạo cấp cao nhất và các ủy ban liên quan	✓	Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp	34
G4-39	Chủ tịch của cơ quan quản trị cao nhất có phải cũng là giám đốc điều hành hay không (và, nếu có, chức năng của chủ tịch trong hoạt động quản trị của tổ chức và lý do cho sự sắp xếp này).	✗		
G4-40	Các quy trình chỉ định và lựa chọn dành cho cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của cơ quan này, và những tiêu chí sử dụng cho việc chỉ định và lựa chọn thành viên của cơ quan quản trị cao nhất	✗		
G4-41	Các quy trình dành cho cơ quan quản trị cao nhất để đảm bảo tránh và kiểm soát được xung đột lợi ích.	✗		
G4-42	Vai trò của các lãnh đạo cấp cao trong việc xây dựng, phê duyệt và cập nhật các mục tiêu, giá trị hay sứ mệnh, chiến lược, chính sách, mục tiêu liên quan đến vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường	✓	Thông tin tổng quan về báo cáo phát triển bền vững 2017 của VICOSTONE	7
G4-43	Báo cáo các biện pháp được triển khai để phát triển và tăng cường kiến thức tổng hợp của cơ quan quản trị	✗		
G4-44	Báo cáo các quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội. Báo cáo công tác đánh giá như trên có độc lập hay không và tần suất đánh giá	✗		

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CHUNG				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
G4-45	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc xác định và quản trị các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội. Bao gồm vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc triển khai các quy trình thẩm định.	✓	Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp	34
G4-46	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc rà soát lại tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro của tổ chức đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	✓	Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp	34
G4-47	Báo cáo tần suất rà soát các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội của cơ quan quản trị cao nhất	✗		
G4-48	Báo cáo ủy ban hoặc người nắm vị trí cao nhất trong việc rà soát và phê duyệt chính thức báo cáo phát triển bền vững của tổ chức và đảm bảo rằng tất cả các Lĩnh vực Trọng yếu đều được đề cập trong báo cáo	✗		
G4-49	Báo cáo quy trình truyền đạt các mối lo ngại cấp bách nhất đến cơ quan quản trị cao nhất	✗		
G4-50	Báo cáo bản chất và tổng số các mối lo ngại cấp bách đã được truyền đạt tới cơ quan quản trị cao nhất và (các) cơ chế được sử dụng để xử lý và giải quyết các mối lo ngại này	✗		
G4-56	Mô tả các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức	✓	Văn hóa doanh nghiệp VICOSTONE Cam kết với các bên liên quan	10 46

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

DANH MỤC: KINH TẾ

HIỆU QUẢ KINH TẾ				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
DMA	Công bố phương pháp tiếp cận quản lý chung	✓	Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp	34
G4-EC1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối, bao gồm cả doanh thu, chi phí hoạt động, lương của nhân viên, đóng góp từ thiện và các khoản đầu tư cộng đồng khác, lợi nhuận giữ lại, và các khoản thanh toán cho cổ đông và các chính phủ (thuế)	✓	Cơ cấu thị trường của VICOSTONE Kết quả hoạt động 2015-2017 Trách nhiệm đối với nhà nước, xã hội, cộng đồng	20 26 74

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
G4-EC2	Các tác động về tài chính và những rủi ro và cơ hội khác cho hoạt động của tổ chức do biến đổi khí hậu	✓	Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro nhằm đảm bảo phát triển bền vững	35
G4-EC3	Phạm vi trách nhiệm của tổ chức về đáp ứng nghĩa vụ theo kế hoạch phúc lợi đã xác định của tổ chức	✗		
G4-EC4	Hỗ trợ tài chính từ chính phủ	✗		
SỰ CÓ MẶT TRÊN THỊ TRƯỜNG				
G4-EC5	Tỉ lệ của mức lương khởi điểm tiêu chuẩn theo giới tính so với mức lương tối thiểu của địa phương tại các địa điểm hoạt động trọng yếu	✗		
G4-EC6	Tỉ lệ quản trị cấp cao thuê từ cộng đồng địa phương tại các địa điểm hoạt động trọng yếu	✗		
TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP				
G4-EC7	Sự phát triển và tác động của đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ được hỗ trợ	✗		
G4-EC8	Các tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu, bao gồm mức độ tác động	✗		
PHƯƠNG THỨC MUA SẮM				
G4-EC9	Tỉ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương tại các địa điểm hoạt động trọng yếu:	✗		

DANH MỤC: MÔI TRƯỜNG

VẬT LIỆU				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
G4-EN1	Vật liệu được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	✓	Công nghệ - Sản phẩm Trách nhiệm sản phẩm	18 50
G4-EN2	Tỉ lệ phần trăm vật liệu sử dụng là vật liệu được tái chế	✓	Tổng thể về các giải pháp bảo vệ môi trường để phát triển bền vững	30

NĂNG LƯỢNG

G4-EN3	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức (theo các nguồn năng lượng chính)	✓	Quản lý năng lượng hiệu quả	63
G4-EN4	Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức (theo các nguồn năng lượng chính)	✗		
G4-EN5	Năng lượng tiết kiệm nhờ lưu trữ và cải tiến hiệu quả	✓	Quản lý năng lượng hiệu quả	63

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
G4-EN6	Các sáng kiến cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo và kết quả cắt giảm năng lượng đạt được.	✗		
G4-EN7	Các sáng kiến để cắt giảm lượng năng lượng tiêu thụ gián tiếp và kết quả của sự cắt giảm.	✓	Quản lý năng lượng hiệu quả	63
NƯỚC				
G4-EN8	Tổng lượng nước khai thác phân loại theo nguồn	✓	Sử dụng nguồn nước hiệu quả	67
G4-EN9	Các nguồn nước bị ảnh hưởng đáng kể từ việc khai thác nước	✓	Sử dụng nguồn nước hiệu quả	67
G4-EN10	Tỉ lệ phần trăm và tổng thể tích nước đã tái chế và tái sử dụng	✓	Sử dụng nguồn nước hiệu quả	67
ĐA DẠNG SINH HỌC				
G4-EN11	Cơ sở hoạt động được sở hữu, cho thuê, quản trị hoặc gần các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	✗		
G4-EN12	Mô tả các tác động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học trong các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu vực bảo tồn	✗		
G4-EN13	Môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi	✗		
G4-EN14	Tổng số loài trong danh sách đỏ của tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN) và số loài trong danh sách bảo tồn quốc gia với các môi trường sống trong khu vực bị ảnh hưởng	✗		
PHÁT THẢI				
G4-EN15	Tổng lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính (GHG) trực tiếp	✓	Quản lý khí thải và chất thải	68
G4-EN16	Tổng lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính gián tiếp	✓	Quản lý khí thải và chất thải	68
G4-EN17	Những khí thải gây hiệu ứng nhà kính khác theo trọng lượng	✗		
G4-EN18	Cường độ phát thải khí nhà kính (GHG)	✗		
G4-EN19	Những sáng kiến nhằm cắt giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	✗		

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
G4-EN20	Các chất hủy diệt tầng ozone (ODS)	✗		
G4-EN21	NOx, SOx, và các phát thải khí đáng kể khác	✓	Quản lý khí thải và chất thải	68
NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI				
G4-EN22	Tổng lượng nước thải theo chất lượng và điểm đổ nước thải	✗		
G4-EN23	Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý	✓	Quản lý khí thải và chất thải	68
G4-EN24	Tổng số lượng và khối lượng các sự cố tràn đáng kể	✗		
G4-EN25	Lượng chất thải được coi là nguy hại đã vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu hoặc xử lý theo điều khoản của phụ lục I, II, III và VIII của công ước BASEL và tỉ lệ phần trăm chất thải đã được vận chuyển quốc tế	✗		
G4-EN26	Nhận dạng, kích cỡ, tình trạng bảo tồn và giá trị đa dạng sinh học của các khu vực chứa nước và các môi trường sống liên quan bị ảnh hưởng đáng kể bởi việc thải nước và dòng nước thải của tổ chức	✗		
SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ				
G4-EN27	Phạm vi giảm nhẹ tác động môi trường của sản phẩm và dịch vụ	✓	Hệ thống quản lý chất lượng	53
G4-EN28	Tỉ lệ phần trăm sản phẩm đã bán và vật liệu đóng gói của chúng được tái chế theo danh mục	✗		
TUẦN THỦ				
G4-EN29	Giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể và tổng số hình phạt phi tiền tệ đối với việc không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường	✗		
VẬN CHUYỂN				
G4-EN30	Các tác động môi trường đáng kể của việc vận chuyển sản phẩm và hàng hóa khác và vật liệu cho hoạt động của tổ chức, và việc vận chuyển các thành viên trong lực lượng lao động của tổ chức	✗		
TỔNG THỂ				
G4-EN31	Tổng chi phí và đầu tư bảo vệ môi trường	✓	Tổng thể về các giải pháp bảo vệ môi trường để phát triển bền vững	30

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP VỀ MÔI TRƯỜNG				
G4-EN32	Tỉ lệ phần trăm nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường	✗		
G4-EN33	Các tác động môi trường tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể trong chuỗi cung ứng và các biện pháp đã triển khai	✗		
CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ MÔI TRƯỜNG				
G4-EN34	Số lượng khiếu nại về các tác động môi trường đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức	✗		
DANH MỤC: XÃ HỘI				
VIỆC LÀM				
G4-LA1	Tổng số lượng và tỉ lệ người lao động thuê mới và luân chuyển lao động theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực	✓	Chính sách tuyển dụng	37
G4-LA2	Phúc lợi đã cung cấp cho NLD toàn thời gian không áp dụng cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian, theo địa điểm hoạt động trọng yếu	✓	Đảm bảo nguồn nhân lực để phát triển bền vững	37
G4-LA3	Tỉ lệ quay lại làm việc và giữ lại sau khi nghỉ việc chăm sóc con nhỏ mới sinh, theo giới tính	✗		
QUAN HỆ QUẢN TRI/LAO ĐỘNG				
G4-LA4	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được hưởng thỏa ước lao động tập thể	✓	Cơ cấu nhân sự	23
AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP				
G4-LA5	Tỉ lệ phần trăm tổng lực lượng lao động được đại diện trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động giúp giám sát và tư vấn về các chương trình về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	✗		
G4-LA6	Loại thương tích và tỉ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày nghỉ việc và tình trạng người lao động vắng mặt, và tổng số trường hợp tử vong liên quan đến công việc theo khu vực và theo giới tính	✗		
G4-LA7	Người lao động có tỉ lệ hoặc nguy cơ mắc các bệnh nghề nghiệp cao	✗		
G4-LA8	Các chủ đề về an toàn và sức khỏe được nêu trong các thỏa thuận chính thức với công đoàn	✗		

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
G4-LA9	Giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi người lao động theo giới tính và theo danh mục người lao động	✓	Chính sách đào tạo	38
G4-LA10	Các chương trình về quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động	✓	Đảm bảo nguồn nhân lực để phát triển bền vững	37
G4-LA11	Tỉ lệ phần trăm của người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động	✓	Đảm bảo nguồn nhân lực để phát triển bền vững	37
ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG				
G4-LA12	Thành phần của các cấp quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác	✗		
THÙ LAO CÔNG BẰNG CHO NAM VÀ NỮ				
G4-LA13	Tỉ lệ lương và thù lao cơ bản của phụ nữ so với nam giới theo danh mục người lao động, theo địa điểm hoạt động trọng yếu	✗		
ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP VỀ CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG				
G4-LA14	Tỉ lệ phần trăm các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí cách đối xử với người lao động	✗		
G4-LA15	Các tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đối với cách đối xử với lao động trong chuỗi cung ứng và các hành động đã triển khai	✗		
CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG				
G4-LA16	Số lượng khiếu nại về cách đối xử với người lao động đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức	✗		
NHÂN QUYỀN				
G4-HR1	Tỷ lệ và tổng số các thỏa thuận và hợp đồng lớn có đề cập đến vấn đề nhân quyền, hoặc có xem xét quyền con người.	✗		

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
G4-HR2	Tổng số giờ đào tạo cho người lao động về các chính sách quyền con người hoặc thủ tục về các lĩnh vực quyền con người liên quan đến hoạt động của tổ chức, bao gồm tỉ lệ phần trăm người lao động được đào tạo	X		
KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ				
G4-HR3	Tổng số vụ phân biệt đối xử và những biện pháp khắc phục đã triển khai	X		
TỰ DO LẬP HỘI VÀ THỎA ƯỚC TẬP THỂ				
G4-HR4	Những hoạt động và các nhà cung cấp đã xác định là có thể vi phạm hoặc có nguy cơ đáng kể vi phạm quyền thực hiện tự do lập hội và những biện pháp đã triển khai để hỗ trợ những quyền này	X		
LAO ĐỘNG TRẺ EM				
G4-HR5	Các hoạt động và nhà cung cấp đã xác định là có rủi ro đáng kể về các vụ lao động trẻ em và các biện pháp đã triển khai để góp phần xóa bỏ lao động trẻ em một cách hiệu quả	X		
LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC				
G4-HR6	Các hoạt động và nhà cung cấp đã xác định là có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, và các biện pháp góp phần loại bỏ tất cả các hình thức lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	X		
CÁC PHƯƠNG THỨC BẢO VỆ TÀI SẢN				
G4-HR7	Tỉ lệ phần trăm nhân viên an ninh được đào tạo về các chính sách quyền con người của tổ chức hoặc các thủ tục liên quan đến các hoạt động của tổ chức	X		
QUYỀN CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA				
G4-HR8	Tổng số vụ vi phạm liên quan đến các quyền của người bản địa và những biện pháp đã triển khai	X		
ĐÁNH GIÁ				
G4-HR9	Tổng số và tỉ lệ phần trăm các hoạt động cần phải rà soát về quyền con người hoặc đánh giá tác động	X		
ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP ĐỐI VỚI QUYỀN CON NGƯỜI				
G4-HR10	Tỉ lệ phần trăm các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về quyền con người	✓	Hoạt động đánh giá nhà cung cấp	52

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ				
CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
G4-HR11	Các tác động về quyền con người tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể trong chuỗi cung ứng và những biện pháp đã triển khai	X		
CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ QUYỀN CON NGƯỜI				
G4-HR12	Số lượng khiếu nại về các tác động về quyền con người đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức	X		
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG				
G4-SO1	Tỉ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã triển khai	✓	Hỗ trợ và phát triển cộng đồng	74
G4-SO2	Các hoạt động có tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đối với các cộng đồng địa phương	X		
CHỐNG THAM NHŨNG				
G4-SO3	Tổng số lượng và tỉ lệ phần trăm các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng và những rủi ro đáng kể đã xác định	X		
G4-SO4	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	X		
G4-SO5	Các vụ tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp đã triển khai	X		
CHÍNH SÁCH CÔNG				
G4-SO6	Tổng giá trị của những đóng góp chính trị theo quốc gia và người nhận/người thụ hưởng	X		
HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH				
G4-SO7	Tổng số hành động pháp lý đối với hành vi hạn chế cạnh tranh, chống độc quyền và các thông lệ chống độc quyền và kết quả của những hành động đó	X		
TUẦN THỦ				
G4-SO8	Số tiền phạt và tổng số trường hợp phạt hành chính do vi phạm luật và quy định	X		
ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP VỀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI XÃ HỘI				
G4-SO9	Tỉ lệ phần trăm các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về tác động đối với xã hội	X		

CÔNG BỐ THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

CHỈ SỐ THEO GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BÁO CÁO 2017	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
-----------------	-------------------	--------------	------------------	-------

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CỦA KHÁCH HÀNG

G4-PR1	Tỉ lệ phần trăm danh mục sản phẩm và dịch vụ trọng yếu được đánh giá tác động sức khỏe và an toàn để cải thiện	✗		
--------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	--	--

THÔNG TIN VÀ NHÃN SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

G4-PR3	Loại thông tin sản phẩm và dịch vụ được yêu cầu trong các quy trình của tổ chức đối với thông tin sản phẩm và dịch vụ và việc ghi nhãn, và tỉ lệ phần trăm danh mục sản phẩm và dịch vụ trọng yếu phải triển khai các yêu cầu về thông tin như vậy	✓	Cung cấp thông tin về sản phẩm	55
--------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	--------------------------------	----

TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ

G4-PR6	Bán sản phẩm bị cấm hoặc đang tranh chấp	✗		
--------	------------------------------------------	---	--	--

QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA KHÁCH HÀNG

G4-PR8	Tổng số khiếu nại có chứng cứ về hành vi vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và việc mất dữ liệu khách hàng	✗		
--------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	--	--

TUÂN THỦ

G4-PR9	Giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể cho việc không tuân thủ luật pháp và các quy định về việc cung cấp và sử dụng sản phẩm và dịch vụ	✗		
--------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	--	--





VICOSTONE
Thổi hồn vào đá



Ai cũng hiểu rằng, thời gian là một tài sản quý giá mà tạo hoá đã ban tặng cho muôn loài. Thời gian không thể quay lại khi nó đã qua đi và để lại những hoài niệm theo năm tháng. Cuộc sống như một bức tranh đa màu sắc và những hoài niệm xoay quanh vị thần “Thời gian” là nguồn cảm hứng sáng tác cho rất nhiều văn nghệ sỹ sáng tạo nên những tác phẩm nghệ thuật để đời. Thời gian có thể trở thành người bạn giúp ta gạt hái thành công, hạnh phúc nhưng ngược lại cũng có thể trở thành vũ khí đầy nguy hiểm nhấn chìm tương lai của bạn. Với mong muốn trong mỗi chúng ta có được cái nhìn đúng đắn, ích lợi về việc sử dụng thời gian quý báu của bản thân mình, nhất là trong cuộc sống hiện đại tất bật ngày nay, trên con đường đi tìm nàng Galatée*, những người nghệ sỹ VICOSTONE chúng tôi đã lấy cảm hứng từ những bức tường rêu phong của những căn nhà cổ tạo nên sản phẩm Concreto.

Chú thích: Galatée*: Nàng Galatée trong “Thần thoại Hy Lạp Vua Pygmalion và Galatée”.

BQ8860 - Giá trị của thời gian



VICOSTONE
Thổi hồn vào đá

Sản phẩm của Tập đoàn Phục Hưng Hoàng Xanh A&A



CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

ĐỊA CHỈ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hoà,
huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

ĐIỆN THOẠI: 024 3368 5826

FAX: 024 3368 6652

WEBSITE: <http://vicostone.com>

